

THÔNG LUẬN

NGUYỆT SAN THÔNG TIN NGHỊ LUẬN TẬP HỢP DÂN CHỦ ĐA NGUYÊN

Publiée par l'Association Vietnam Fraternité - 7 allée Bouleau Carreau - 77600 Bussy Saint Georges - France

Adresse Web : <http://www.thongluan.org> - Directeur de la publication : Nguyễn Văn Huy

ISSN 11456-9557 - Số 251 - Năm thứ 23 - Tháng 10-2010

Liên lạc : Hợp thư Thông Luận (Internet) : hopthu@thongluan.org

Mua báo : Nghịêm Văn Thạch, 7 Square Philippe Lebon, 77185 Lognes, France

XÃ LUẬN



Dân chủ hóa để đừng bỏ lỡ cơ hội lịch sử

Việt Nam không phải là một nước nhỏ. Chúng ta đứng hàng thứ 13 trên thế giới về dân số với 90 triệu dân, cứ một ngàn người trên mặt đất này thì có 15 người Việt Nam. Hơn thế nữa chúng ta lại có một địa lý thuận lợi mở rộng ra đại dương và nằm trên một trục giao thông trọng yếu. Nhưng chúng ta không được thế giới chú ý và kính nể chỉ vì chúng ta nghèo và lạc hậu. Chúng ta không có một đóng góp khoa học, văn hóa, nghệ thuật nào đáng kể cho nhân loại, cũng không có được một công nghiệp hiện đại nào. Sản lượng bình quân trên mỗi đầu người của chúng ta, 1000 USD mỗi năm, chỉ bằng một phần mười trung bình thế giới. Chúng ta càng không được cảm tình của thế giới vì vẫn theo chủ nghĩa cộng sản, một chủ nghĩa tệ hại đã bị cả thế giới văn minh vứt bỏ và lên án. Tình trạng này không những chỉ đáng tủi hổ mà còn nguy hiểm vì chúng ta đang rất cần cả sức mạnh của chính mình lẫn sự hỗ trợ của các cường quốc dân chủ trước chính sách lấn chiếm ngày càng tráng trọng của Trung Quốc. Thế nhưng gió đã đổi chiều ! Một cơ hội mới đang mở ra cho Việt Nam.

Trung Quốc khiến cả thế giới lo ngại vì mạnh lên nhanh chóng mà vẫn duy trì chính sách độc tài chuyên chính. Việc Trung Quốc đơn phương tuyên bố chủ quyền của mình trên Biển Đông một cách tham lam và xác xược đã làm choáng váng cả khu vực Đông Nam Á. Hậu quả tự nhiên là các nước ASEAN, đặc biệt là Việt Nam, đã nhiệt liệt hoan nghênh sự trở lại của Hoa Kỳ.

Căng thẳng trên Biển Đông chưa lắng xuống thì một sự cố quan trọng khác đã xảy ra giữa Nhật Bản và Trung Quốc tại khu vực đảo Điếu Ngu/Senkaku. Nhật giữ viên thuyền trưởng tàu đánh

cá Trung Quốc bị coi là đã cố tình khiêu khích, dùng tàu húc tàu tuần tra Nhật và Bắc Kinh đã phản ứng một cách giận dữ chưa từng thấy. Bộ ngoại giao Trung Quốc đã 6 lần triệu tập đại sứ Nhật tại Bắc Kinh, thủ tướng Ôn Gia Bảo đã từ chối gặp người đồng nhiệm Nhật tại diễn đàn Liên Hiệp Quốc và đồng thời đe dọa nhiều biện pháp trả đũa khác. Cuối cùng Nhật đã phải nhún nhượng và trả tự do cho

viên thuyền trưởng. Dư âm của vụ việc này sẽ còn kéo dài, nhưng ngay từ bây giờ người ta có thể nhớ lại những ngư dân xấu số của Việt Nam đang đánh cá trên phần biển truyền thống của mình bị hải quân Trung Quốc bắn chết, các đồng nghiệp bắt đem về Trung Quốc giam giữ và bắt nộp phạt trong khi chính quyền cộng sản Việt Nam không dám phản đối. Chắc chắn Bắc Kinh không nghĩ rằng người ngư dân Việt Nam có quyền ngang hàng với ngư dân Trung Quốc.

Ôn định trong khu vực Đông Á đang bị đảo lộn bởi Trung Quốc. Sau vụ việc này liên minh Nhật-Mỹ sẽ được củng cố, đồng thời Nhật Bản cũng như các cường quốc dân chủ sẽ càng phải quan tâm hơn đến Trung Quốc. Họ có thể giúp các nước lân bang với Trung Quốc trong đó có Việt Nam có thêm sức mạnh để cân bằng lực lượng với Trung Quốc hầu bảo đảm hòa bình trong vùng. Đây là cơ hội hiếm có để Việt Nam hội nhập với thế giới văn minh. Việt Nam không nhất thiết "liên minh quân sự" với bất cứ nước nào nhưng việc hợp tác toàn diện với các cường quốc để xây dựng đất nước Việt Nam phu cường là nhiệm vụ sống còn của bất cứ chính quyền Việt Nam chân chính nào.

Việt Nam đã có nhiều dấu hiệu sáp lại với Hoa Kỳ, đây là lựa chọn đúng đắn và sáng suốt cần được tiếp tục và đẩy mạnh. Thời cơ đang rất thuận lợi cho sự thắt chặt quan hệ hợp tác với Hoa Kỳ, đồng thời với một thái độ hữu nghị nhưng bình đẳng và tự trọng đối với Trung Quốc. Hy vọng lời tuyên bố của ông Nguyễn Minh Triết tại diễn đàn ASEAN-Hoa Kỳ hôm 24-9 theo đó, "ASEAN rất mong muốn nâng quan hệ với Mỹ lên một tầm cao mới để duy trì hòa bình ổn định và phát triển trong khu vực" phản ánh đúng định hướng đổi ngoại mới của Việt Nam.

Tuy nhiên Việt Nam sẽ không thể tranh thủ được sự tin cậy và giúp đỡ tận tình của các cường quốc dân chủ nếu vẫn là một nhà nước cộng sản. Ý thức hệ quyết định chính sách đối ngoại và các đồng minh ; dân chủ hóa là việc là điều kiện bắt buộc để đất nước, và chính đảng cộng sản Việt Nam, ra khỏi bế tắc.

Thông Luận



Tham luận

Tưởng nhớ Đặng Phong, một trí tuệ và một tấm lòng

Nguyễn Gia Kiểng

Tôi gặp Đặng Phong lần đầu cuối hè 1996, ít lâu sau đại hội 8 của ĐCSVN. Đặng Phong nói về đại hội này và tôi nhận xét anh là người rất có óc khôi hài. Nhận xét này càng rõ hơn sau này, khi chúng tôi thân nhau hơn.

Đặng Phong nhờ một người bạn giới thiệu với tôi sau khi đọc một số bài viết của tôi trên Thông Luận. Khi chúng tôi gặp nhau Đặng Phong cười một cách vui vẻ: "Hay quá nhỉ, tôi cứ tưởng anh phải ngoài 70". Đây là lần duy nhất tôi thấy Đặng Phong cười thành tiếng và nói tương đối lớn. Bình thường Đặng Phong nói nhỏ nhẹ chỉ vừa đủ nghe và có cái cười đặc biệt, tươi nhưng không thành tiếng, ngay sau một câu nói, cái cười tự nhiên nhưng hơi chấm biếm và pha chút khinh bạc. Chỉ vài phút sau khi gặp nhau chúng tôi đã như thân quen từ lâu. Chúng tôi khám phá ra một cách thích thú là có cùng một chuyên môn, kinh tế, và hơn thế nữa đã từng quan tâm tới một vấn đề cụ thể: giá cả.

Đặng Phong đang dạy tại Đại Học Kinh Doanh Công Nghệ (sau này anh làm khoa trưởng kinh tế) và làm phó tổng biên tập tạp chí Giá cả & Thị Trường, anh rất thích thú khi được biết tôi từng làm chủ tịch ủy ban vật giá tại bộ kinh tế miền Nam trước 1975 và cũng từng dạy kinh tế tại Sài Gòn. Anh cho biết đang viết một cuốn sách về chính sách đổi mới kinh tế và hỏi tôi: "Theo anh thì chính sách đổi mới bắt đầu năm nào ?". Tôi đáp: "1979 !". Đặng Phong cười đưa tay bắt tay tôi : "Đúng ! Chính xác là cuối năm 1978". Rồi anh cung ly với tôi nói tiếp: "Các ông chuyên gia đều nói là đổi mới kinh tế bắt đầu năm 1986 !".

Tôi hỏi Đặng Phong : "Trong bộ chính trị mới có ngôi sao nào sáng không ?". Đặng Phong đáp: "Không có sao nào sáng cả, chỉ có sao mờ".

Kế tiếp là một câu khôi hài làm tôi phì cười và còn nhớ mãi. Tôi nói rằng đại hội này xui xẻo, vừa bầu xong bộ chính trị thì mất ngay ủy viên trí thức nhất, ông tiến sĩ Nguyễn Đình Tứ, chết đột ngột vì nhồi máu cơ tim. Đặng Phong nói: "Còn xui xẻo hơn thế nữa chứ ! Một đồng chí đại biểu khác đi chơi gái giữa đại hội bị công an bắt được, Đỗ Mười nổi giận đuổi về. Thế là mất hai ông, một ông nhồi máu cơ tim, một ông nhồi máu cơ chim !".

Đặng Phong sẽ còn giơn mặt tôi như vậy trong tất cả những lần gặp gỡ về sau và mỗi lần chọc quê tôi như vậy anh tỏ ra rất khoái chí. Anh ưa nói đùa, nhưng cái đùa của anh không bao giờ có ác ý. Hôm đó chúng tôi ăn cơm trưa với nhau gần ba giờ, sau đó còn rủ nhau đi uống cà phê. Mới đầu chúng tôi nói chuyện về kinh tế. Tôi nhận ra là anh có rất nhiều dữ kiện, đúng là một cuốn tự điển sống về lịch sử kinh tế. Trên những diễn biến kinh tế và hậu quả của chúng lên các chính sách chúng tôi gần như đồng ý 100%.

Sau đó chính Đặng Phong chuyển câu chuyện qua chính trị. Tôi nhận ra là anh thích nói chuyện chính trị hơn là kinh tế, có lẽ một phần là vì anh thấy không có nhiều điều mới để nói với tôi, nhưng lý do chính là vì Đặng Phong rất quan tâm đến tình hình chính trị. Anh theo sát tình hình đảng cộng sản và chăm

chú tiên liệu những gì có thể xảy ra ; điều này có lẽ ít người nhận thấy nơi anh.

Lối nhận định chính trị của Đặng Phong không lý thuyết và hàn lâm. Nó có cái cõi đọng của một con người nắm vững vấn đề. Thí dụ như về ban lãnh đạo cộng sản sau đại hội 8 anh nói : "Không ổn, không thể duy trì một chế độ chuyên chính với những lãnh tụ mờ nhạt". Tôi hỏi anh : "Như vậy theo anh thì chế độ này còn kéo dài được bao lâu nữa ?". Đặng Phong nhìn tôi rồi chậm rãi đáp : "Tôi không biết. Đọc những bài viết của anh thì thấy như là nó sắp mãn phần rồi nhưng tôi không tin như vậy. Nó vô lý, nó vớ vẩn thực đấy nhưng nó vẫn kéo dài, bởi vì những người có thể thay đổi, nghĩa là những người cầm quyền, thì không muốn thay đổi, còn những anh muốn thay đổi thì không dám đấu tranh để thay đổi". Rồi anh nói tiếp : "Hèn cả, ai cũng hèn, tôi cũng hèn !".

Thấy anh không vui tôi lái câu chuyện sang hướng khác. Đặng Phong nói cho tôi nghe về cuộc sống hàng ngày trong nước, không khí trong trường đại học nơi anh giảng dạy và ngược lại hỏi tôi cách làm việc tại các nước phương Tây và những chuyện của miền Nam ngày trước.

Từ đó chúng tôi gặp Đặng Phong khá thường, hầu như mỗi năm một lần. Ngoài ra chúng tôi liên lạc e-mail. Đặng Phong đi nước ngoài khá nhiều trong những chuyến công tác và những lần đi thăm giảng tại các trường đại học Mỹ và Châu Âu, và đặc biệt thích nước Pháp. Có lần anh đi công tác ở Cuba và gọi tôi khi tới Paris. Tôi hỏi anh ghé Paris có chuyện gì, anh cười đáp : "Thực ra chẳng có chuyện gì quan trọng bắt buộc phải sang Pháp, chỉ có vài chuyện nhỏ giải quyết qua thư tín cũng được nhưng vẫn muốn ghé Paris gặp anh em uống rượu nói phết choi, nhất là gặp anh để ăn con cá hấp và uống vang trắng". Đặng Phong thích uống rượu và hình như có cảm tình đặc biệt với rượu vang Pháp. Anh có tư lượng cao, càng uống càng sáng suốt, nói chuyện vui vẻ.

Mỗi lần gặp nhau Đặng Phong đều làm tôi ngạc nhiên vì anh luôn luôn có một tác phẩm mới. Sức viết của Đặng Phong thật là phi thường. Riêng hai tập Lịch Sử Kinh Tế Việt Nam của anh đã dày hơn hai ngàn trang. Các tác phẩm của anh, trên một chục cuốn biên khảo, đều rất phong phú về tài liệu, kèm theo những nhận định chính xác và sắc bén. Một điều có thể quyết là từ trước tới nay chưa ai đầu tư nhiều thời giờ và cố gắng cho lịch sử kinh tế Việt Nam bằng anh. Người ta nể sức viết của Đặng Phong nhưng ít ai biết rằng để viết ra những công trình đồ sộ đó, anh đã phải bỏ ra một thời giờ nhiều lần lớn hơn để sưu tập tài liệu. Một lần anh nói với tôi trong lúc nhâm nhi một ly Bordeaux : "Thời giờ bỏ ra tìm và đọc tài liệu gấp mười lần thời giờ ngồi viết". Như thế không có nghĩa là Đặng Phong ham sưu tập hơn viết.

Đặng Phong mê viết và chỉ sưu tập để viết. Anh trước hết là một nhà văn, viết đối với anh là một nghệ thuật và một thú vui. Có lần anh gửi cho tôi lời tựa dự định cho một cuốn sách sắp in



để hỏi ý kiến. Đó không phải là một bản đánh máy mà là bản chụp của lời tựa viết tay. Đặng Phong không viết từng hàng từ trên xuống dưới mà viết theo cách riêng của anh. Nó gồm những chiếc bong bóng, nối với nhau bằng những mũi tên, trong mỗi bong bóng là một đoạn văn. Chữ viết rất đẹp, những chiếc bong bóng cũng rất thẩm mỹ, dù chưa phải là bản chót vì có nhiều gạch xóa và thêm bớt. Tôi có thể tưởng tượng ra thú vui của Đặng Phong khi viết. Đặng Phong sử dụng tiếng Việt một cách rất chính xác và duyên dáng, đây là điều rất hiếm có nơi những tác giả Việt Nam, kể cả nhiều nhà văn có tiếng. Viết về lịch sử kinh tế Việt Nam không ai có thể bằng được Đặng Phong. Anh nắm vững lịch sử kinh tế Việt Nam đến độ bất cứ một sự kiện kinh tế ở giai đoạn nào anh cũng có thể đặt ngay vào logic toàn cảnh của nó. Nói chuyện kinh tế với anh là một niềm vui.

Tuy vậy càng về sau, trong những lần gặp mặt cũng như trong trao đổi thư tín và điện thoại, chúng tôi càng ít nói chuyện về kinh tế. Lý do là vì chúng tôi đồng ý với nhau gần như hoàn toàn nên chẳng còn gì để thảo luận ; nhưng còn một lý do khác mà có lẽ không ai biết : Đặng Phong không thích kinh tế như người ta có thể tưởng, anh thích chính trị hơn nhiều.

Nhưng tại sao Đặng Phong lại bỏ thì giờ và công sức sưu tập tài liệu kinh tế như vậy, kể cả những tài liệu không còn một giá trị thời sự nào, và thực ra cũng không hề có một giá trị kinh tế nào ngay khi chúng xuất hiện ? Lý do hiển nhiên là nghề nghiệp, Đặng Phong là giáo sư kinh tế, hơn thế nữa còn là trưởng khoa kinh tế, anh cũng làm việc cho Viện Kinh Tế Việt Nam. Nhưng đó không phải là lý do chính. Lý do chính là danh nghĩa "nghiên cứu lịch sử kinh tế" cho phép anh tìm kiếm một cách dễ dàng những tài liệu được giấu giếm một cách cẩn mật và cũng cho phép anh viết và công bố những điều cấm kỵ đối với người khác. Các cấp lãnh đạo cộng sản không quan tâm tới lịch sử kinh tế. Đó là một mòn chán và vô ích đối với họ. Công an cũng không quan tâm. Sách của Đặng Phong vì thế không bị cấm. Anh hầu như được tự do, sách của anh chưa đựng những điều không thể tìm thấy nơi khác.

Điều mà Đặng Phong thực sự tìm để công bố là lịch sử cận đại. Lịch sử kinh tế chỉ là một lý cớ. Thí dụ, chính anh đã đưa ra một thống kê đầy đủ và chi tiết về đợt Cải Cách Ruộng Đất, trong đó có con số kinh khủng 172.008 nạn nhân. Đó là một cáo trạng. Khi đưa tặng tôi bộ Lịch Sử Kinh Tế Việt Nam Đặng Phong nói : "Trước hết phải đọc chương 3, những chương khác bao giờ có thì giờ thì đọc, mà không đọc cũng không sao vì chỉ có tác dụng tăng cường những nhận định mà anh em mình đã có rồi". Chương 3 chính là chương nói về cuộc Cải Cách Ruộng Đất.

Trong cuốn 5 : Đường Mòn Hồ Chí Minh xuất bản gần đây, Đặng Phong cũng đã phá vỡ huyền thoại lấy "tầm vông vặt nhọn" để kháng chiến chống xâm lăng, lấy chính nghĩa, nội lực dân tộc, quyết tâm và muu trí để đánh thắng một ngụy quyền được Mỹ cung cấp đủ mọi phương tiện. Anh đưa ra một thống kê chi tiết về các nguồn viện trợ khổng lồ của khối cộng sản cho Hà Nội, trong đó có số lượng hơn bốn triệu khẩu súng cá nhân được chuyển từ Bắc vào Nam theo đường



mòn Hồ Chí Minh. Những tài liệu khác trong cuốn sách này cũng cho thấy những phương tiện áp đảo, quân sự cũng như tài chính, của Hà Nội so với Sài Gòn trong những năm cuối cùng. Mọi người đọc đều thấy rõ đây chỉ là một cuộc nội chiến giữa hai phe được các thế lực bên ngoài yểm trợ và sau cùng phe được ngoại bang yểm trợ tận tình đã thắng phe bị đồng minh bỏ rơi. Đặng Phong chỉ viết lịch sử kinh tế như là một phần của lịch sử, để trả lại sự thật cho lịch sử, để chuẩn bị viết lịch sử thực sự.

Trong những trao đổi về sau Đặng Phong nói rất nhiều về chính trị. Anh có niềm tin rằng chế độ chính trị phải thay đổi như một bắt buộc của lịch sử. Chúng tôi chia sẻ với nhau nhận định rằng các dân tộc mà chế độ chính trị không thích nghi với đà tiến hóa, nghĩa là lịch sử nhân loại, sẽ không thể tiếp tục tồn tại, và chúng ta là một trong những dân tộc đang gặp thách đố sống còn đó. Một lần anh hỏi tôi : "Nếu lịch sử thế giới không phải là đấu tranh giai cấp như Marx nói thì là gì ?". Tôi đáp rằng tôi không thích những khẳng định kiểu đó, lịch sử phức tạp hơn nhiều, nhưng nếu phải tóm tắt một cách thật giản đơn lịch sử thế giới thì tôi nghĩ đó là cuộc hành trình của con người về tự do, và vì cho tới khi tìm được một công thức mới hay hơn, dân chủ là phương thức tổ chức phù hợp nhất để bảo đảm tự do cho nên cũng có thể nói lịch sử là cuộc hành trình của các dân tộc về dân chủ. Đặng Phong gật đầu đưa tay bắt tay tôi. Anh có cách rất đặc biệt để bày tỏ sự đồng tình là cười và bắt tay.

Một lần tôi tiễn anh ra phi trường Charles de Gaulle để về Việt Nam. Chúng tôi tối sớm và ăn cơm trưa với nhau tại phi trường để có thời giờ nói chuyện. Anh hỏi tôi về Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên. Thấy anh có vẻ tán thành tôi hỏi : "Thế anh Phong có bằng lòng nhập bọn với chúng tôi không ?". Đặng Phong trả lời bằng nụ cười thân ái và đưa tay bắt tay tôi. Chúng tôi rót rượu đầy ly và uống cạn. Đặng Phong nói : "Phải quy tụ được anh em trong mọi môn ngành. Dân chủ đa nguyên thì ai cũng phải đồng ý rồi nhưng điều cốt lõi là phải thực hiện cho được hòa giải và hòa hợp dân tộc để chuyển hóa về dân chủ một cách hòa bình, hợp tình hợp lý, nếu không thì không có tương lai". Từ đó chúng tôi càng thân nhau hơn.

Về sau này cuộc sống của trí thức trong nước, nhất là những người có một vị trí nào đó trong xã hội như anh, đã được cải thiện nhiều, tuy vậy cá nhân Đặng Phong vẫn sống một cách rất thanh đạm. Anh cho tôi biết là thu nhập của anh trên dưới 1500 đô la mỗi tháng, anh có thể kiếm nhiều tiền hơn nếu chịu đảm nhận



nhiều công trình nghiên cứu đầu tư nhưng anh dành thì giờ để đọc và viết sách. Một người bạn tôi về Hà Nội nghiên cứu thuật lại cho tôi hay là anh ta rất ngạc nhiên khi Đặng Phong ăn mặc xuềnh xoàng, đi một chiếc xe gắn máy cũ đến gặp anh ta. Đặng Phong sống như một người Việt Nam trung bình. Khi sang Pháp anh luôn luôn ở nhà một người bạn chứ không ở khách sạn. Lần cuối tôi gặp và ăn cơm trưa với anh tại nhà cụ Hoàng Khoa Khôi, anh cho tôi ăn món chả cá đem từ Việt Nam qua.

Đặng Phong là thế. Anh không quan tâm tới danh vọng, hình thức và tiện nghi. Anh sống nhiều bằng nội tâm ; hạnh phúc của anh là được

uống rượu và chuyện trò với những người hợp ý. Đặng Phong không có nhiều bạn, anh chỉ có những người bạn thân. Một lần tôi hỏi anh về một số trí thức tên tuổi trong nước, Đặng Phong đáp là anh không quen biết họ và cũng không muốn quen vì không thấy gặp họ có ích lợi gì cho những việc anh đang làm. Như thế phải chăng là mâu thuẫn với ý kiến của anh là phải qui tụ anh em thuộc mọi môn ngành ? Đặng Phong nghĩ là họ không thực sự muốn đấu tranh để thay đổi, họ chỉ nói ra những điều có vẻ phản kháng vì đó là những điều đúng và có nói ra cũng không hại gì ; họ bon chen và anh không thích bon chen.

Còn những người đối lập thực sự và trực diện ? Đặng Phong cũng không có nhu cầu gặp họ, anh không phải là người móc nối và tổ chức, anh đóng góp trong cương vị của một nhà nghiên cứu. Và quả là Đặng Phong đã đóng góp cho cuộc vận động dân chủ một cách rất hiệu quả trong cương vị của một học giả. Tất cả mọi tác phẩm của anh đều là những bản cáo trạng gay gắt đối với những sai lầm của chế độ và đều khiến người đọc hiểu rằng những sai lầm đó đã xảy ra vì không có dân chủ. Chúng càng có tác dụng mạnh hơn bởi đó là những tác phẩm do một cơ quan nhà nước, Viện Kinh Tế Việt Nam, xuất bản chứ không phải do "những phần tử phản động". Đặng Phong đã đóng góp nhiều lắm.

Những năm gần đây anh còn tìm được một cách đóng góp khác. Không hiểu bằng cách nào anh trở thành rất thân với ông Võ Văn Kiệt. Anh giải thích : "Hắn có tiếng nói và muốn nói, mình có những điều cần nói nhưng khó nói và nếu nói được cũng không có tác dụng bằng nếu hắn nói. Đó là một hợp đồng". Ít ai biết rằng những bài viết và nói trong những năm cuối đời của ông Kiệt đều là của Đặng Phong. Anh có gửi cho tôi xem trước khi chúng được đưa ra trước dư luận.

Đặng Phong muốn viết sử, anh mê môn sử và viết lịch sử kinh tế chỉ để chuẩn bị viết sử. Cũng có thể anh đã bắt đầu viết từ lâu rồi. Hè 2008, anh rủ tôi viết chung với anh bộ sử này. Dĩ nhiên là tôi nhận lời ngay vì tôi rất tán thành quan điểm về lịch sử của anh. Đặng Phong phê phán các sử gia Việt Nam là quá tập trung vào các vua chúa và Đảng ; theo anh những chuyện dân gian, những gia phả, những phong tục tập quán, ca dao tục ngữ phải được coi là nguồn sử liệu quan trọng. Nói là "viết chung" nhưng thực ra anh viết hết, tôi chỉ được phân công viết phần tổng luận về lịch sử Việt Nam, nghĩa là cuốn đầu, khoảng 100 trang.

Bỗng đi mấy tháng liền không có tin anh, thư tôi gửi đi không có hồi âm. Rồi một hôm nhân được tin sét đánh : Đặng Phong báo tin cho tôi là anh bị ung thư, bác sĩ Việt Nam cho là không cứu chữa được nữa, anh phải sang Trung Quốc điều trị bằng phương pháp phối hợp tây y và đông y, đó là lý do khiến mấy tháng liền anh bất tin. Anh có vẻ lạc quan, bác sĩ Trung Quốc nói là có nhiều hy vọng qua khỏi. Tôi cố chia sẻ sự lạc quan của anh nhưng trong thâm tâm tôi rất lo ngại. Đầu năm nay Đặng Phong thông báo là sẽ sang gặp tôi vào tháng 7. Anh sẽ ở nhà tôi hai tuần và muốn tôi hướng dẫn thăm lại một vài địa điểm đặc biệt tại vùng Paris, rồi sau đó chúng tôi sẽ ngao du châu Âu bằng xe hơi và đi thăm người con gái anh ở Bắc Âu. Anh nói : "Chúng mình sẽ có đủ thời giờ để thảo luận về bộ sử". Và anh thêm một câu khiến tôi suy nghĩ : "Nhân tiện cũng báo để anh biết tôi vừa bán căn nhà ở làng Yên Phụ được 300.000 USD nên bây giờ rất thoải mái về tài chính, chúng ta không cần phải tiết kiệm gì cả trong



chuyến du lịch này". Ba trăm ngàn đô la là một số tiền đáng kể nhưng cũng không phải là một số tiền lớn, nó chỉ lớn đối với một người nghĩ rằng mình không còn nhiều thời gian để tiêu xài. Có lẽ Đặng Phong cũng không tin lắm rằng anh sẽ qua khỏi. Có một cái gì đó khiến tôi lo âu rằng chuyến du lịch Châu Âu này sẽ không thực hiện được. Tuy vậy tôi vẫn sắp xếp như nó sẽ có, những nơi chúng tôi sẽ đi qua, những người bạn chúng tôi sẽ gặp, những gì chúng tôi sẽ bàn với nhau đọc đường về bộ sử.

Rồi đến đầu tháng 6, Đặng Phong gửi thư cho tôi biết là anh không thể qua Châu Âu. Bác sĩ cho biết là bệnh tình của anh đòi hỏi một giai đoạn điều trị đặc biệt. Đặng Phong có một ý kiến khác là tôi về Việt Nam gặp anh. Chuyện tôi về Việt Nam từ lâu đã là ý kiến của Đặng Phong, anh đã vận động mấy lần nhưng đều không kết quả. Chính quyền chỉ đồng ý để tôi về thăm quê hương nhưng không kèm theo những đảm bảo mà một người hoạt động chính trị đối lập như tôi cần có khi về nước. Lần này thì khác. Đặng Phong cho biết đã gặp những người bạn - "những người đang cầm quyền chứ không phải những người đã về hưu hay chỉ quen biết những người cầm quyền như tôi", Đặng Phong nhấn mạnh - và họ đã chấp nhận để tôi về nước sau khi nghe anh trình bày lý do. Đặng Phong liệt kê những điều kiện của chuyến về nước này. Nói chung là khá dễ dãi nhưng vẫn có những điều phải nói lại cho rõ, Đặng Phong lại phải dàn xếp tiếp. Công việc đang tiến hành tuy chậm nhưng khả quan thì anh đột ngột cho tôi biết là anh phải nhập viện vì bệnh tình biến chuyển. Tự nhiên tôi có linh cảm là sẽ không gặp được anh nữa. Rồi tôi nhận được tin của thân nhân cho biết anh đã qua đời. Trong đám tang anh có một vòng hoa với dòng chữ "một người bạn ở xa".

Sau khi Đặng Phong mất đã chỉ có rất ít bài viết về anh và các tác giả cũng không tỏ ra biết rõ Đặng Phong. Anh là một người ít ai biết đến, có thể ở Việt Nam người ta cũng không đánh giá cao Đặng Phong vì không biết được giá trị thực của anh. Anh không phải là một người nổi tiếng và cũng không tìm cách để được dư luận biết đến.

Tôi hỏi người thân của Đặng Phong nét đậm nhất của anh là gì và được trả lời đó là tinh thần hòa giải dân tộc. Đúng như thế. Đặng Phong là người chủ trương hòa giải dân tộc ngay từ đầu, khi nhiều người còn huênh hoang trong men chiến thắng và nhiều người khác còn điên cuồng trong thù hận, và anh đã liên tục đóng góp một cách tận tình và quả quyết cho lập trường hòa giải và hoà hợp dân tộc. Đó cũng là một trong những lý do chính khiến chúng tôi thân nhau.

Nhưng Đặng Phong không phải chỉ là thế. Dưới một bề ngoài giản dị xuềnh xoàng, anh là một học giả lớn và trí thức lớn. Những tác phẩm anh viết ra tuy rất ít người đọc nhưng là cả một kho tàng tư liệu quý báu cho những ai còn quan tâm đến cái trở thành của đất nước và dân tộc này, một đất nước và một dân tộc mà anh đã yêu một cách tha thiết. Anh đã phân biệt được cái chính và cái phụ, cái tạm bợ và cái lâu dài, sự cao cả thực sự và sự hào nhoáng. Anh đã không chấp nhận làm một sản phẩm của thời thế mà đã đóng góp thay đổi thời thế. Anh đã đến với đất nước này và đã ra đi sau khi đã cố để lại một đất nước lành mạnh hơn, đã sống thực và đã sống xứng đáng. Chúng ta vừa mất một trí tuệ và một tấm lòng.

Nguyễn Gia Kiểng

Tham luận

Việt Nam đang đứng trước cơ hội lịch sử ?

Viết Hoàn

Việt Nam là một nước vừa lớn, vừa nhỏ. Về dân số Việt Nam là nước lớn nhưng về kinh tế chính trị hay văn hóa thì Việt Nam là một nước nhỏ. Tiếng nói Việt Nam trên trường quốc tế không có trọng lượng là bao nhiêu. Việt Nam không đóng góp được gì cho nền văn minh nhân loại mà còn là gánh nặng cho thế giới như nạn di dân bất hợp pháp, các chương trình viện trợ nhân đạo... Trên bàn cờ chính trị thế giới Việt Nam là quân cờ của các cường quốc. "Quân cờ" Việt Nam cũng không phải là quân cờ quan trọng như "xe, pháo, mã" mà nhiều khi chỉ là "con tốt" cho nên nếu cần các "tay chơi cờ" không hề ngần ngại "thí tốt".



Nói như vậy để chúng ta thấy được sự thật về đất nước mình, một sự thật không lấy gì làm tự hào và không có gì để phô trương hay khoe mẽ. Những giọng điệu tự ca ngợi và bốc thơm Việt Nam là những lời nói dối nhằm ru ngủ người dân và che đậy những yếu kém đang tồn tại. Người Việt, nhất là chính quyền Việt Nam cần bỏ đi tính "tự hào dân tộc" không thực tế để nhìn thẳng vào sự thật là Việt Nam đang tụt hậu, đang là một trong những nước kém phát triển...

Người xưa nói : "Biết mình biết địch, trăm trận trăm thắng", chúng ta cần biết rõ về chúng ta hơn, rồi từ đó sẽ có những cố gắng và những chính sách phù hợp với chính mình dựa trên tình hình thế giới để phát triển đất nước. Một chân lý cần được chính quyền và mỗi người dân tâm niệm và nhớ rõ : đó là Việt Nam chỉ thực sự được đối xử bình đẳng với các nước khác khi Việt Nam có thực lực về kinh tế-chính trị-quân sự". Một nước Việt Nam nghèo và yếu như bây giờ thì không thể nào được các nước tôn trọng và đối xử bình đẳng do bởi qui luật "cá lớn nuốt cá bé". Việt Nam muốn không để bị nước khác "nuốt" thì đơn giản Việt Nam phải là con cá đừng bé quá.

Việt Nam ta do nầm dưới sự lãnh đạo "tài tình và sáng suốt" của đảng cộng sản suốt 65 năm qua nên đã trở thành một con cá "bé", bé đến nỗi ai cũng có thể bắt nạt, và nguy cơ bị "nuốt chửng" luôn cận kề. Việt Nam đã bị mất Hoàng Sa và giờ đang có nguy cơ mất nốt Trường Sa bởi con "cá mập Trung Quốc". Vì yếu, vì nghèo và nhu nhược nên Việt Nam đã bị Trung Quốc lấn dần từng bước, từng bước và bước cuối cùng là tuyên bố : Biển Đông là của Trung Quốc. Không những thế, Biển Đông còn là "quyền lợi cốt lõi" của Trung Quốc nên Trung Quốc sẵn sàng dùng vũ lực để bảo vệ nếu cần.

Chính quyền Việt Nam vô cùng bối rối bởi tham vọng của ông cá mập khổng lồ này. Một mặt Việt Nam muốn kết thân với Trung Quốc vì cùng mục tiêu ý thức hệ "đảng cộng sản độc quyền lãnh đạo đất nước", thế nhưng (trước những) tham vọng và đòi hỏi quá đáng cũng như thái độ hiếu chiến của Trung Quốc trên khu vực Biển Đông đã làm cho chính quyền Việt Nam lo lắng và đang tìm cách thoát ra khỏi vòng cương tỏa bằng cách xích lại gần với Hoa Kỳ, cường quốc số một trên thế giới.

Hành động phản kháng bắt buộc của Việt Nam khi xích lại gần Mỹ là để bảo vệ mình chứ không nhằm chống Trung Quốc. Thế nhưng ngay cả lý do như vậy cũng khiến Trung Quốc tức giận và phản ứng gay gắt, với cả Việt Nam và với cả Mỹ. Trung Quốc

là đối tác quan trọng của Mỹ trên nhiều hồ sơ quốc tế nhưng Trung Quốc cũng là đối thủ tiềm tàng của Mỹ trong tương lai. Mỹ rõ ràng là chưa muốn gây căng thẳng với Trung Quốc nhưng cũng không thể đứng nhìn Trung Quốc muốn làm gì thì làm. Tuyên bố của ngoại trưởng Hoa Kỳ tại Hà Nội hồi tháng 7-2010 và hội nghị thượng đỉnh ASEAN-Hoa Kỳ ngày 24-9-2010 khẳng định sự "quan tâm" và sự trở lại của Mỹ ở khu vực Đông Nam Á.

Trung Quốc ngày càng trỗi dậy mạnh mẽ và sự lớn mạnh của Trung Quốc khiến thế giới không yên tâm vì Trung Quốc vẫn là quốc gia độc tài cộng sản. Việt Nam sống bên cạnh Trung Quốc nên càng có lý do để lo lắng. Dù biết rằng Trung Quốc đã và đang có nhiều vấn đề nội bộ cần giải quyết (như vấn đề Tây Tạng, Tân Cương, vấn đề giàu nghèo, sự phát triển không đồng đều giữa các vùng...) nhưng chính vì lý do Trung Quốc gấp khó khăn mà Việt Nam lại càng đáng lo ngại hơn. Lý do : ở bên cạnh một người bình thường gặp khó khăn không đáng ngại lắm, nhưng bên cạnh một người khổng lồ gặp khó khăn thì rất đáng ngại. Hơn nữa Trung Quốc là một người khổng lồ có nhiều tham vọng. Trung Quốc ngày càng muốn khẳng định vai trò cường quốc của mình. Việc "thôn tính Biển Đông" là bước đi vừa để thử phản ứng của Mỹ và các nước ASEAN vừa để chứng tỏ thế lực của Trung Quốc.

Tình thế trên Biển Đông đang bất lợi cho Việt Nam thì một sự kiện mới xảy ra và theo tôi, đây là một biến cố có thể làm đảo lộn mọi suy nghĩ và toan tính của các cường quốc trong khu vực và cả thế giới trong tương lai. Việt Nam có lợi trong biến cố này. Đó là sự cố quan trọng xảy ra giữa Nhật Bản và Trung Quốc tại khu vực đảo đang tranh chấp Điếu Ngư/Senkaku. Nhật đã bắt giữ viên thuyền trưởng tàu đánh cá Trung Quốc bị coi là đã cố tình khiêu khích, dùng tàu đánh cá húc tàu tuần tra của Nhật. Bắc Kinh đã phản ứng một cách giận dữ. Bộ ngoại giao Trung Quốc đã 6 lần triệu tập đại sứ Nhật tại Bắc Kinh để đòi thả người, Trung Quốc đã bắt giữ 4 người Nhật, ngưng xuất khẩu đất hiếm sang Nhật, thủ tướng Ôn Gia Bảo từ chối gặp người đồng nhiệm Nhật tại diễn đàn Liên Hợp Quốc và đồng thời đe dọa nhiều biện pháp trả đũa khác. Cuối cùng Nhật đã phải nhận nhượng và trả tự do cho viên thuyền trưởng.

Sự kiện này đã nói lên điều gì ? Rõ ràng Trung Quốc không chỉ đe dọa và lấn lướt những nước yếu như Việt Nam mà sẵn sàng khiêu khích cả các nước lớn như Nhật Bản hay Hoa Kỳ. Sự việc này sẽ để lại nhiều dư âm quan trọng. Thủ tướng Nhật đã công khai bày tỏ sự lo ngại về các hoạt động hải quân và tăng cường quân sự của Trung Quốc. Ông Kan cho rằng "Nhật cần áp dụng các chính sách ngoại giao vào quốc phòng tích cực hơn để đối phó với sự không chắc chắn và bất ổn đang tồn tại ở các khu vực xung quanh đất nước chúng ta".

Nhật sẽ làm mọi việc để củng cố liên minh quân sự Nhật-Mỹ. Nhật, Mỹ và các cường quốc dân chủ trong khu vực như Ấn Độ, Úc cũng như các cường quốc khác trên thế giới sẽ phải chú ý nhiều hơn đến Trung Quốc. Một điều đương nhiên các cường quốc dân chủ phải làm là tăng cường quan hệ với các nước trong



khu vực, tức các nước ASEAN (trong đó có Việt Nam), giúp đỡ các nước này mạnh lên để có thể cân bằng lực lượng với Trung Quốc nhằm mục đích duy trì hòa bình và ổn định trong khu vực.

Việt Nam đang đứng trước một cơ hội lớn. Nếu Việt Nam muốn mạnh lên để có thể tự bảo vệ mình thì đây là cơ hội rất thuận lợi để hợp tác toàn diện với các cường quốc dân chủ. Việt Nam sẽ không "liên minh quân sự" với bất cứ nước nào nhưng Việt Nam sẽ hợp tác toàn diện với các cường quốc về kinh tế, văn hóa, giáo dục, xây dựng hạ tầng... Các hợp tác quân sự giữa Việt Nam và các cường quốc sẽ dựa trên cơ sở và qui tắc chung của cả khối ASEAN. Mục đích chủ yếu của Việt Nam trong mọi sự hợp tác với các nước là để xây dựng đất nước Việt Nam phu cường thật sự. Đây là nguyện vọng chính đáng của nhân dân Việt Nam. Việt Nam hùng mạnh không để chống Trung Quốc hay đe dọa bất cứ ai mà hùng mạnh chỉ để mong không bị nước khác lấn áp.

Việt Nam đang có những bước di xích lại gần với Mỹ và các cường quốc dân chủ khác, đây là một bước đi đúng đắn và cần thiết. Dù đây chỉ có thể là bước đi nhằm mục đích "bảo vệ chủ quyền" hay là "xoa dịu dư luận" trước kỳ đại hội đảng 11 thì chúng ta cũng sẵn sàng ủng hộ và hy vọng những thành phần tiến bộ trong nước thúc đẩy mạnh mẽ trào lưu này để nó trở thành đường hướng đối ngoại của Việt Nam trong giai đoạn mới.

Để tranh thủ sự giúp đỡ của các cường quốc dân chủ trên thế giới thì Việt Nam phải cải tổ chính trị theo hướng dân chủ và tôn trọng nhân quyền. Đây là những giá trị cốt lõi của thế giới văn minh, nhất là Hoa Kỳ ; Mỹ không thể hy sinh các giá trị căn bản của mình để đổi lấy quan hệ tốt đẹp với Việt Nam.

Theo giáo sư chính trị quốc tế Nguyễn Mạnh Hùng, đại học George Mason, Hoa Kỳ thi : "Nếu Việt Nam cải tổ dân chủ và cải thiện nhân quyền thì điều này sẽ khiến Hoa Kỳ và Việt Nam đến gần nhau hơn... vì không có quan hệ lâu dài tốt đẹp nếu không có tương đồng về thể chế chính trị. Nếu sự cải tổ của Việt Nam tiến nhanh thì mối quan hệ với Mỹ tốt đẹp hơn, thí dụ như quan hệ dễ dàng thoải mái của Mỹ với Đài Loan, với Nhật Bản".

Tuy nhiên đến bây giờ chúng ta vẫn chưa thấy xuất hiện một cá nhân hay thành phần nào trong đảng có khuynh hướng tiến bộ như ông Trần Độ hay Trần Xuân Bách trước đây. Khuynh hướng đó là thân Mỹ và mở rộng dân chủ cho cả nước. Khuynh hướng này mới đưa ra một số quả bóng thăm dò như trường hợp ông Đinh Hoàng Thắng, cựu đại sứ ở Hà Lan. Tuy nhiên khuynh hướng này vẫn đang yếu thế nên khó có cơ hội trong kì bầu cử đảng lần thứ 11.

Việt Nam đang chuẩn bị cho đại hội đảng. Thời gian này đến lúc đại hội sẽ còn nhiều lộn xộn và nhiều vấn đề nổi lên. Vấn đề chính, có thể là duy nhất, sẽ là vấn đề nhân sự lãnh đạo, hay đúng hơn là tranh giành quyền lực trong đảng. Ưu tư lớn nhất của chính quyền là làm sao tiếp tục duy trì sự cầm quyền của đảng. Phe nào, người nào thắng cuộc trong đại hội này đồng nghĩa với việc phe đó, người đó sẽ có nhiều quyền lực hơn và giàu hơn. Trong các

văn bản dự thảo, đều có nói đến việc thay đổi cơ chế chính trị. Nhưng không phải là chuyển hướng về dân chủ mà là chuyển hướng từ độc tài đảng trị qua độc tài cá nhân hay phe nhóm (như kiểu Putin của nước Nga). Tổng bí thư

đảng cũng sẽ kiêm luôn chức chủ tịch nhà nước và là người có rất nhiều quyền lực.

Trong suốt thời kỳ cầm quyền của mình, đảng cộng sản Việt Nam đã biểu lộ một điều là không ai trong số lãnh đạo họ có "viễn kiến chính trị". Họ cứ như chong chóng, gió chiều nào xoay chiều ấy. Và giờ đây trước thêm đại hội 11 cũng sẽ chẳng có ai quan tâm đến "viễn kiến" mà họ chỉ quan tâm một điều duy nhất là "làm sao thắng cuộc trong đại hội này". Người chiến thắng sẽ rất giàu và nhiều quyền lực.

Tuy nhiên các sự kiện mà Trung Quốc gây ra trên Biển Đông và sau đó với Nhật Bản bắt buộc Việt Nam phải có sự lựa chọn. Một là xích lại với các cường quốc dân chủ hai là ngả hẳn về Trung Quốc. Sự lựa chọn khó khăn này có thể là "vấn đề mấu chốt" để quyết định phe nào sẽ thắng trong đại hội này.

Quan hệ Việt Nam-Trung Quốc trong tương lai sẽ tương quan với 4 mệnh đề sau :

- Nếu Việt Nam là một quốc gia dân chủ thì không có gì phải sợ Trung Quốc.

- Nếu Trung Quốc là một quốc gia dân chủ thì cũng không có gì phải sợ Trung Quốc.

- Nếu Việt Nam và Trung Quốc đều là những quốc gia dân chủ thì càng không có gì để lo lắng.

- Trường hợp - rất đáng ngại cho Việt Nam - là Việt Nam và Trung Quốc đều là những quốc gia độc tài. Và nhất là, Việt Nam vừa độc tài vừa rất tham nhũng.

Như vậy, nếu Việt Nam vẫn tiếp tục độc tài và tham nhũng như bây giờ thì lòng dân sẽ ly tán, các cường quốc dân chủ không thể nào tin cậy và giúp đỡ Việt Nam hết mình. Việt Nam khó có thể giữ được chủ quyền.

Trường hợp để Trung Quốc trở thành quốc gia dân chủ nằm ngoài khả năng của chúng ta và đó là vấn đề nội bộ của Trung Quốc, do chính quyền và người dân Trung Quốc quyết định.

Trường hợp cả hai nước Việt-Trung đều là những nước dân chủ thì quá là tuyệt vời nhưng cũng quá xa xôi. Cho nên trong bốn trường hợp trên, Việt nam chỉ có một sự lựa chọn duy nhất để có thể sống hòa bình bên cạnh Trung Quốc, đó là : "Việt Nam phải trở thành một quốc gia dân chủ".

"Dân chủ hóa Việt Nam" là nhiệm vụ của chính quyền Việt Nam và của tất cả mọi người Việt Nam yêu nước.

Sắp tới kỳ đại hội đảng thứ 11, chúng ta sẽ còn chứng kiến nhiều sự việc "ly kỳ" nhằm tranh giành quyền lực giữa các phe nhóm trong đảng cộng sản. Quan tâm của chúng ta hiện nay không phải là giúp đảng cộng sản chọn cái ít xấu hơn bằng cách ủng hộ phe nhóm này hay phe nhóm kia mà là công khai hoá, là vạch trần các trò gian dối và lừa bịp của cấp lãnh đạo đảng cộng sản Việt Nam, những kẻ đang tìm cách tiếp tục kim hâm đất nước.

Câu hỏi quan trọng đặt ra cho tất cả những người Việt Nam yêu nước là chúng ta đón nhận cơ hội lịch sử này như thế nào ? Chúng ta phải làm gì cùng nhau để mang lại một nền dân chủ thật sự cho Việt Nam ?

Việt Hoàng (Tập Hợp dân Chủ Đa Nguyên)



Thời sự

Đông Nam Á : địa bàn đầu tư chiến lược mới của Nhật Bản

Nguyễn Minh

Sự cố trong vùng biển đang tranh chấp

Ngày 24-9-2010, chính quyền Nhật trả tự do cho viên thuyền trưởng người Trung Quốc, sau 16 ngày bị giam về tội gây hấn trong vùng lãnh hải của Nhật, quanh quần đảo Senkaku (tiếng Trung Quốc là Điếu Ngư đài), nhưng căng thẳng giữa Nhật Bản và Trung Quốc vẫn tiếp tục gia tăng, lôi qua tiếng lại giữa hai chính quyền ngày càng gay gắt. Dư luận quốc tế, đặc biệt là dư luận Việt Nam, đã rất chú ý về cách giải quyết vụ việc này.

Nhắc lại, ngày 7-9 vừa qua, một tàu đánh cá của Trung Quốc xâm nhập vào khu vực quanh quần đảo Senkaku, hai tàu tuần duyên của Nhật chạy đến ngăn chặn. Sau một hồi tranh chấp, viên thuyền trưởng Trung Quốc dùng tàu của mình đâm vào hai tàu tuần duyên của Nhật. Hải quân Nhật liền lập lại bắt giữ 15 người trên tàu đánh cá. Một tuần sau, Nhật thả đoàn thủy thủ 14 người cùng với tàu đánh cá và cuối cùng, đã thả nốt viên thuyền trưởng.

Trong suốt thời gian xảy ra sự cố này, dư luận thế giới đã rất ngạc nhiên về thái độ trịch thượng của Bắc Kinh khi đòi Nhật phải xin lỗi và trả tự do ngay tức khắc cho viên thuyền trưởng. Không những thế, ban lãnh đạo Bắc Kinh còn hăm dọa trừng phạt Nhật Bản : triệu tập ngày đêm đại sứ Nhật tại Bắc Kinh, cắt đứt những cuộc thảo luận hợp tác trên biển, hủy bỏ chuyến đi thăm hữu nghị của một phái đoàn dân biểu Nhật, không cho một phái đoàn thanh niên Nhật sang thăm hội chợ Thượng Hải, bắt giữ bốn nhân viên của công ty Fujita về tội quay phim chụp ảnh trái phép những cơ sở quân sự, ngừng xuất khẩu những kim loại quý hiếm sang Nhật, kéo dài thời gian chờ đợi của các tàu thuyền Nhật Bản trong các bến cảng Trung Quốc để phạt tiền, tổ chức biểu tình phản đối, thủ tướng Ôn Gia Bảo từ chối gặp thủ tướng Naoto Kan của Nhật...

Dư luận thế giới cũng tỏ ra rất ngạc nhiên trước thái độ ôn hòa nhưng rất cứng quyết của Nhật trong việc bảo vệ chủ quyền lãnh hải. Đây là lần đầu tiên hải quân Nhật bắt giữ một tàu đánh cá và giam giữ một thuyền trưởng Trung Quốc lâu ngày nhất.

Cái gì khiến Nhật Bản cứng rắn hơn trước trong việc giải quyết tranh chấp chủ quyền quanh quần đảo Senkaku ? Đó là lòng tin nhiệm và sự ủng hộ của dân chúng Nhật đối với chính quyền Naoto Kan.

Chính quyền của thủ tướng Naoto Kan

Cùng trong một ngày, ngày 4-6-2010, ông Naoto Kan (64 tuổi) được bầu làm chủ tịch Đảng Dân Chủ kiêm thủ tướng Nhật. Ông vừa được đảng Dân Chủ tái tín nhiệm vào chức vụ chủ tịch đảng ngày 14-9 vừa qua.

Naoto Kan kế vị Yukio Hatoyama, cũng thuộc đảng Dân chủ. Cũng năm 2009, đảng Dân Chủ Nhật đã thắng lớn trong cuộc bầu cử quốc hội và đã đưa Yukio Hatoyama lên cầm quyền. Đây là liên minh đối lập đầu tiên lên cầm quyền, các chính quyền trước đó, từ sau 1946 đến tháng 8-2009, đều do đảng Tự Do Nhật liên tục đảm nhiệm. Đầu tháng 6 vừa qua, thủ tướng Yukio Hatoyama từ nhiệm vì không thực hiện được những mục tiêu đã đặt ra : tăng trưởng kinh tế và trong sạch hóa hệ thống tài chánh.

Sự tin nhiệm Naoto Kan không phải tinh cờ. Ông là người có nhiều kinh nghiệm cầm quyền và có viễn kiến. Ông cũng là người gặt hái được nhiều cảm tình và sự ủng hộ của nhân vật lãnh đạo các đảng phái chính trị trong liên minh cầm quyền nhiệm kỳ trước (dưới thời Yukio Hatoyama). Thông điệp chính trị của ông tuy rất giản dị nhưng rất cứng rắn : một nền kinh tế mạnh, một nền tài chánh mạnh và

một chế độ an sinh xã hội mạnh. Khẩu hiệu cầm quyền của ông cũng rất đơn giản : nói những gì mình làm và làm những gì mình nói.

Ngay khi vừa được hoàng đế Nhật chính thức bổ nhiệm vào chức vụ thủ tướng thứ 61 ngày 8-6-2010, Naoto Kan dồn mọi cố gắng để thành lập nội các thứ 94 của Nhật. Thành công đầu tiên của Naoto Kan ngay sau khi nhiệm chức là chọn đúng người đúng việc. Ông đã lưu giữ gần như toàn bộ nhân sự của chính quyền trước (11 trong số 17 người), được nhìn nhận là những bộ trưởng có khả năng. Ngày 17-9 vừa qua, nội các của Naoto Kan được cải tổ lại với những khuôn mặt năng động. Đặc biệt là bộ trưởng ngoại giao Seiji Maehara, 48 tuổi, người nổi tiếng là cứng rắn trong việc bảo vệ chủ quyền lãnh thổ của Nhật trên biển. Nhưng nổi bật nhất vẫn là những người mới và rất trẻ được mời vào nội các để thực hiện những cuộc cải tổ cần thiết nhằm giữ vững vai trò cường quốc kinh tế của Nhật trên toàn thế giới. Để duy trì sự hùng mạnh này, Naoto Kan chọn Toshimi Kitazawa làm bộ trưởng quốc phòng, Yoshihiko Noda bộ trưởng tài chánh, Akihiro Ohata bộ trưởng kinh tế, thương mại và kỹ nghệ (Meiti), Ritsuo Hosokawa bộ trưởng xã hội.

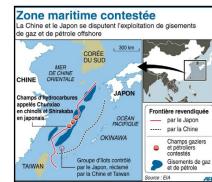
Ngày 15-9-2010, Y. Noda quyết định can thiệp vào thị trường hối đoái bằng cách dùng ngân sách (dưới hình thức quốc trái) không cho đồng Yen (JPY) tăng giá quá cao so với đồng USD và EUR để dễ dàng xuất khẩu. Mỗi ngày có từ 10 đến 20 tỷ USD quốc trái được bán ra trên các thị trường chứng khoán. Kết quả vào ngày 16-9, trị giá đồng Yen đã từ 82 JPY/1 USD xuống 85 JPY/1 USD. Chính quyền và ngân hàng Nhật đã chi gần 300 tỷ USD (trong tổng số 400 tỷ USD được phép sử dụng theo luật định) để đồng USD giữ tỷ giá thích hợp với đồng Yen ngõ hầu các xí nghiệp Nhật có thể cạnh tranh với các nước Đông Á khác (Đại Hàn, Đài Loan, Trung Quốc) trên các thị trường quốc tế.

Về an ninh lãnh thổ, ông Yoshihiro Katayama, 59 tuổi, được cử làm bộ trưởng nội vụ và truyền thông kiêm tổng trưởng tôn vinh tần quyền và phục hồi địa phương. Thực hiện tần quyền rộng rãi tại Nhật đã bắt đầu từ cuộc cách mạng Minh Trị Duy Tân (meiji-ishin : 1866-1869).

Cuối thế kỷ 19, nền công nghiệp của Nhật đã phát triển bực so với các nước Châu Á, nhưng phúc lợi do sự phát triển này mang lại chỉ phục vụ những thành phố hải cảng, các địa phương nằm sâu trong nội địa vẫn sống trong sự nghèo khó. Phân chia đồng đều phúc lợi và nâng cao mức sống của dân chúng tại các địa phương là một công tác chiến lược đòi hỏi nhiều thời gian và kiên bỉ. Khẩu hiệu làm việc của Y. Katayama cũng rất giản dị : công chức là công bộc phục vụ nhân dân, tần quyền để phát triển địa phương. Cùng làm việc với ông có bà Murata Renho (43 tuổi), bộ trưởng đổi mới hành chánh và cải cách chế độ công nhân viên, bà Tomiko Okazaki (66 tuổi), bộ trưởng công an, tiêu thụ và tuổi trẻ.

Với sự bổ nhiệm những bộ trưởng vừa nêu trên, sinh hoạt kinh tế của Nhật đang có dấu hiệu phục hồi. Trước những kết quả đáng khích lệ này, chính quyền của thủ tướng Naoto Kan không còn khiêm nhường khi bày tỏ thái độ, nhất là bảo vệ chủ quyền của Nhật trên các hải đảo trong vùng Biển Vàng. Trong vụ bắt giữ một tàu đánh cá Trung Quốc trong vùng biển đang có tranh chấp, Bắc Kinh đã thử lửa chính quyền Naoto Kan và đã bị phỏng tay. Phản ứng của Nhật trong vụ việc này có thể sẽ có ảnh hưởng dây chuyền lây lan sang các quốc gia đang có tranh chấp chủ quyền với Trung Quốc trên Biển Đông : Việt Nam, Mā Lai, Philippines, Đài Loan.

Khác với liên minh cánh hữu cầm quyền, dưới sự chủ đạo của đảng Tự Do, chủ trương hòa hoãn với Trung Quốc để trao đổi thương mại,



liên minh cầm quyền cánh tả, dưới sự hướng dẫn của đảng Dân Chủ, muốn tái xác nhận vai trò cường quốc kinh tế của Nhật trên chính trường quốc tế. Giai đoạn hợp tác và giúp đỡ Trung Quốc đã qua, Nhật đang hướng tầm nhìn vào các quốc gia Đông Nam Á.

Chiến lược phát triển của Nhật tại Đông Nam Á

Đối với các đảng phái và chính trị gia Nhật hiện nay, cho dù bất cứ liên minh nào lên cầm quyền, đối tác chính trị, kinh tế và văn hóa của Nhật trong những năm sắp tới là các quốc gia ASEAN.

Đây là khu vực năng động và có tiềm năng trở thành một trung tâm kinh tế tài chánh lớn trên thế giới, sau Hoa Kỳ, Nhật Bản, Châu Âu và Đông Á (Đại Hàn, Đài Loan và Trung Quốc). Trong hai năm khủng hoảng bất động sản và tài chánh trên qui mô toàn cầu vừa qua, sinh hoạt kinh tế và tài chánh của các quốc gia ASEAN đã phục hồi nhanh chóng hơn những nơi khác và đang có khuynh hướng trở thành một đầu tàu lôi kéo sinh hoạt kinh tế thế giới đi lên.

Một sự thật không thể chối cãi, sự thành công này một phần lớn do nguồn vốn đầu tư của Nhật đã di chuyển từ Trung Quốc sang các nước Đông Nam Á, trong đó có Việt Nam. Từ vài năm gần đây, các công ty lớn của Nhật (Sony, Panasonic, Aiwa, Hitachi, Sanyo, Fuji, Canon, v.v.) đã chuyển nguồn vốn từ Trung Quốc vào các quốc gia đang phát triển tại Đông Nam Á và Nam Á (Bangladesh, Sri Lanka, India, Pakistan...). Yếu tố giúp hấp thụ dễ dàng nguồn vốn từ các công ty Nhật này là các hiệp ước tự do mậu dịch (FTA) song phương đã được ký với Nhật từ thập niên 1990 đến nay.

Lý do chính của chiến lược chuyển hướng đầu tư vào các quốc gia Đông Nam Á là thị trường Trung Quốc không còn hấp dẫn nữa. Các công ty Trung Quốc, sau một thời gian được chuyển giao kỹ thuật, đã cắt mọi liên hệ với các công ty Nhật để sản xuất hàng hóa dưới nhãn hiệu riêng của mình với giá rẻ hơn nhiều lần và xuất khẩu đi khắp thế giới, cạnh tranh một cách bất chính với công ty gốc, đặc biệt là máy móc và dụng cụ bằng điện và điện tử.Thêm vào đó, nền kinh tế của Trung Quốc đang để lộ những dấu hiệu khó khăn : đồng nguyên (CNY) đang chịu áp lực buộc tăng giá, phí tổn lao động đột ngột tăng cao, xuất khẩu giảm, hệ thống luật pháp và thuế khóa khó khăn... Môi trường kinh doanh cũng không còn thuận lợi : không còn được ưu đãi thuế quan, bị phân biệt đối xử mỗi khi có tranh chấp, môi trường sinh sống bị ô nhiễm...

Theo báo cáo của Ngân Hàng Phát Triển Châu Á (ADB), tháng 7-2010, triển vọng tăng trưởng kinh tế của vùng Châu Á - Thái Bình Dương đã làm cho các nhà kinh tế và giới thi trường trên thế giới kinh ngạc. Tỷ lệ tăng trưởng GDP của toàn khối ASEAN là 6,7%. So với lần dự đoán trước hồi tháng 4-2010, tỷ lệ tăng trưởng đã tăng lên 1,6%. Điều này cho thấy sự phục hồi kinh tế đã nhanh chóng hơn những nơi khác : trong lúc các nước phát triển nhất thế giới đang còn chật vật với chỉ số tăng trưởng từ 1 đến 2% năm 2009, tỷ lệ phát triển bình quân của 10 nước ASEAN ở mức 6,7%.

Một cách tổng quan, Singapore là "quốc gia thành phố" nổi bật hơn cả. Chỉ số tăng trưởng dự tính trong năm 2010 là 12,5%. So với dự đoán tháng 4-2010, chỉ số tăng trưởng đã lên gấp đôi. Riêng trong khoảng quý II (6 tháng đầu năm), chỉ số tăng trưởng của Singapore đã lên đến 19,3%, trong khi con số dự trù là từ 13 đến 15%. Từ ngày thành lập ASEAN (1969) đến nay, Singapore là quốc gia có chỉ số tăng trưởng cao nhất. Lợi tức bình quân đầu người tại Singapore là 40 000 USD, ngang với Nhật và các quốc gia tiền tiến OECD.

Chỉ số tăng trưởng của Mã Lai năm 2010 dự trù ở mức 6,8%, Indonesia 6%. Ngay với Thái Lan, nơi vừa xảy ra những cuộc xuống đường tại thủ đô Bangkok, chỉ số tăng trưởng dự định khoảng 5,5%.

Tại sao các nước ASEAN có chỉ số tăng trưởng cao hơn những nơi khác ? Đó là nhờ các hiệp ước tự do trao đổi (FTA).

Từ tháng 1-2010 đến nay, sinh hoạt kinh tế của các quốc gia ASEAN bước vào một thời kỳ mới. Hai hiệp ước FTA ký với Trung Quốc

và Ấn Độ bắt đầu có hiệu lực từ năm này. 5 nước ASEAN đầu tiên (Thái, Indonesia, Mã Lai, Singapore, Philippines) đã bỏ hẳn hàng rào thuế quan đối với hàng hóa Trung Quốc. Còn đối với Ấn Độ, đến 2016 trong số 5000 hạng mục được ký kết có đến 80% sẽ được miễn thuế, 10% còn lại sẽ được giảm thuế.

Hiệu quả nâng cao xuất nhập thấy rõ trong hai tháng 1 và 2-2010. Lượng hàng xuất khẩu của Trung Quốc vào ASEAN tăng 52,9%, lượng xuất khẩu từ ASEAN qua Trung Quốc tăng đến 81%, trong số đó các loại hàng hóa như máy móc, phụ tùng điện tử, hàng gia dụng giữa hai bên tăng lên nhanh nhất. Giữa Ấn Độ và Thái Lan, do ký FTA từ 2004, lượng hàng xuất khẩu từ Thái tăng 2,2 lần và nhập từ Ấn tăng 2,1 lần, như vậy là tương đối cân bằng. Đối với các công ty nhật, Thái vừa là địa bàn sản xuất xe hơi lớn nhất Đông Nam Á vừa là thị trường trung gian để xuất khẩu sang các quốc gia Ả Rập.

Từ cuối thế kỷ 20, Nhật, Đại Hàn, Đài Loan và các nước ASEAN xem Trung Quốc là thị trường lớn chiếm hơn một nửa lượng hàng xuất khẩu của mình ra nước ngoài. Các nước ASEAN phần lớn xuất khẩu hàng phụ tùng điện tử qua Trung Quốc, rất ít nếu so với Nhật (50%), Nam Hàn (30%), Đài Loan (10%). Bù lại các nước ASEAN chịu áp lực của lượng hàng hóa tiêu dùng, với giá rẻ hơn gấp nhiều lần, nhập từ Trung Quốc đang có nguy cơ b López chết khả năng sản xuất hàng nội hóa. Đối với ASEAN, các hiệp ước FTA ký với Trung Quốc đều để lộ sự tiêu cực : hàng Trung Quốc có thể tràn ngập cạnh tranh với hàng nội địa, nhưng hàng của các công ty ASEAN rất khó xâm nhập vào các thị trường nội địa Trung Quốc.

Chính vì thế, từ vài năm trở lại đây, các quốc gia ASEAN đang giảm dần lượng hàng trao đổi với Trung Quốc và tập trung vào các thị trường xuất khẩu mới mà GDP và mức sống của dân chúng ASEAN đang được nâng cao. Có thể nói từ khi thành lập đến nay (1967), đây là lần đầu tiên toàn bộ các nước ASEAN cùng lên quỹ đạo phát triển. Sự thành công này một phần đã nhờ vào những khoảng viện trợ không bồi hoàn (ODA) của Nhật từ 1985 đến nay, khi chính quyền Nhật bị sức ép phải tăng giá đồng JPY buộc các công ty điện tử, phụ tùng điện tử, sản xuất hàng hóa thường ngày đầu tư vào ASEAN. Thời hoàng kim này chấm dứt vào năm 1997 sau cuộc khủng hoảng tiền tệ Châu Á. Rút kinh nghiệm của cuộc khủng hoảng trên, các nước ASEAN đã chuẩn bị để giành ngoại tệ. Hiện nay nguồn ngoại tệ dự trữ lớn nhất thế giới nằm tại Châu Á : đứng đầu là Trung Quốc với 2450 tỷ USD, kế là Nhật : 1610 tỷ USD, kế đến là Đại Hàn, Đài Loan, Nga, tiếp theo là các nước ASEAN : Singapore (hạng 8), Thái (hạng 12), Mã Lai (hạng 13), cả ba đều có trên 100 tỷ USD dự trữ. Sự ổn định về ngoại tệ này là một bảo đảm để mời gọi nguồn vốn từ nước ngoài đầu tư.

Nhật là quốc gia thấy trước tiềm năng phát triển của ASEAN trong thế kỷ 21 nên đã đặt nền tảng cho một hợp tác lâu dài. Nhật đã viện trợ không bồi hoàn cho nhiều quốc gia để tân trang lại hệ thống hạ tầng cơ sở (phi trường, xa lộ, bến cảng, điện thoại viễn thông, internet...) để phát triển kinh tế. Các khu công nghiệp, khu chế biến hàng hóa xuất khẩu có sự giúp đỡ tận tình của các công ty Nhật.

Nhật là quốc gia chủ xướng xây dựng Hành lang kinh tế Đông Tây (EWEC-East West Economic Corridor), dài 1450 km, chạy qua 13 tỉnh thuộc bốn nước ASEAN : Việt Nam, Lào, Thái Lan và Myanmar (Miền Điện), nối liền cảng Đà Nẵng (Việt Nam) với cảng Mawlamyine (Miền Điện), tức nối Biển Đông (Thái Bình Dương) với Biển Andaman (Ấn Độ Dương). Hành lang này đã đi vào hoạt động từ năm 2006 và nhờ đó mà hàng hóa và kỹ thuật của Nhật đã góp phần làm phát triển những tỉnh nằm sâu trong đất liền. Nhật đã đi trước Trung Quốc trong chiến lược phát triển Châu Á.

Nguyễn Minh (Tokyo)



Tham luận**Nội dung các văn kiện chuẩn bị đại hội đảng lần thứ 11****Nguyễn Văn Huy**

Một phong trào học tập, thảo luận và đóng góp ý kiến vào các dự thảo văn kiện trình đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ 11 của đảng cộng sản Việt Nam, dự trù sẽ tổ chức vào dịp đầu năm 2011, vừa được phát động từ ngày 15-9-2010 đến hết ngày 31-10-2010.

Nội dung các cuộc thảo luận và đóng góp ý kiến tập trung vào ba văn kiện chính :

- Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011), làm tại Hà Nội ngày 2-4-2010, 8 trang A4, nhắc lại : quá trình cách mạng và những bài học kinh nghiệm ; thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội tại Việt Nam ; những định hướng lớn về phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh và đối ngoại ; hệ thống chính trị và vai trò lao động của đảng cộng sản Việt Nam.

- Báo Cáo Chính Trị của ban chấp hành trung ương đảng khóa 10, 27 trang A4, gồm 12 điểm : kiểm điểm lại 5 năm thực hiện nghị quyết đại hội đảng lần thứ 10, nhìn lại 10 năm thực hiện chiến lược phát triển kinh tế xã hội 2001-2010 và 20 năm thực hiện Cương lĩnh năm 1991 ; phương hướng, nhiệm vụ phát triển đất nước 5 năm (2011-2015), v.v. Trong Báo Cáo Chính Trị này, phân mục hạn chế và khuyết điểm là đáng chú ý hơn cả, những phần còn lại mang tính liệt kê hơn là một chương trình hành động để đưa đất nước đi lên. Mục đổi mới mô hình tăng trưởng và cơ cấu kinh tế liệt kê những ước muốn của ban lãnh đạo đảng cộng sản nhiều hơn là những đề nghị thực tiễn.

- Chiến lược phát triển kinh tế xã hội 2011-2020, 16 trang A4, chỉ là sự lặp lại nhiều điểm trong bản văn cương lĩnh và báo cáo chính trị. Nó nhắc lại bối cảnh chính trị của Việt Nam và thế giới, quan điểm phát triển của đảng cộng sản, những mục tiêu chiến lược, những định hướng phát triển và những ước muốn đi đến thành công.

Một lưu ý quan trọng : đây là những văn kiện nội bộ dành riêng cho đảng viên, được phổ biến trong không gian hạn hẹp của các phân bộ đảng vài tháng trước khi đại hội toàn quốc chính thức khai mạc. Mọi phê bình hay nhận xét từ dư luận bên ngoài, nếu có, phải vượt lên trên những luận điệu khoe khoang, tự phụ và tự mãn quá đáng (dành riêng cho đảng viên) để có một cái nhìn đúng đắn và khách quan.

Những văn kiện này được soạn thảo khá công phu, tất cả những gì xảy ra trên thế giới hay trong và ngoài nước đều được đề cập tới. Ban soạn thảo chắc hẳn là đã dùng rất nhiều thời gian sưu tầm và tổng hợp những sự kiện đã và đang xảy ra trên thế giới, trong và ngoài nước, rút tóm những điều tốt đẹp nhất để sau đó lý giải thành những luận điểm có lợi cho đảng cộng sản. Cách hành văn khá giản dị, duy mang tính mệnh lệnh nhiều hơn là giải thích. Thêm nữa, bố cục và nội dung các tài liệu mang tính liệt kê hơn là lý luận, mang tính ước mơ hơn là hiện thực.

Đối với đảng viên cơ sở, nghĩa là những người có trình độ học vấn không cao, đây là những cảm nang vô cùng quý giá. Chỉ cần học thuộc lòng vài ý hay vài đoạn trong từng văn kiện là đủ có cơ sở kiến thức loại "con vẹt" để tranh luận và vận động quần chúng trong nước. Nhiều lập luận đã có từ thời thành lập đảng cộng sản năm 1930 đến nay vẫn không thay đổi - như đấu tranh giai cấp, tính ưu việt của chủ nghĩa xã hội, sự đào thải của chủ nghĩa tư bản, v.v. - mà còn được tán rộng thêm. Tiếp theo sau

là những hướng dẫn bầu ban thường vụ, bí thư, phó bí thư. Những cuộc tranh giành ảnh hưởng và quyền lợi trong nội bộ đảng cộng sản Việt Nam là ở khâu này.

Nói tóm lại, nội dung ba văn kiện này là hành trang mà ban lãnh đạo đảng cộng sản muốn trang bị cho từng đảng viên để học tập và đóng góp ý kiến.

Thấy gì qua ba văn kiện này ?

1. Cương lĩnh chính trị của đảng cộng sản

Cương lĩnh là tuyên ngôn chính trị của một đảng phái chính trị. Nó thể hiện lập trường chính trị, thế giới quan và quan điểm chính trị trước các vấn đề cơ bản của thời đại và của đất nước. Nó là cơ sở lý luận cho các đường lối, chủ trương, chính sách mà đảng phái chính trị muốn thực hiện. Cách hành văn do đó phải thật dễ hiểu, trong sáng, ngắn gọn để tranh thủ được lòng người. Một cương lĩnh chính trị hay có thể biến một đám đông ủ lì và thụ động thành một lực lượng năng động đánh bại một đối thủ mạnh hơn gấp nhiều lần.

Trong hơn 80 năm qua, đảng cộng sản Việt Nam đã tung ra nhiều cương lĩnh chính trị cho từng giai đoạn đấu tranh như năm 1935 để củng cố lại lực lượng sau khi phong trào Xô Viết Nghệ Tĩnh bị tiêu diệt, năm 1951 phát động phong trào kháng chiến chống Pháp, năm 1960 chuẩn bị tiến chiếm miền Nam, năm 1976 áp đặt chủ nghĩa xã hội trên toàn quốc, năm 1991 xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, v.v. Từ sau 1991 đến nay, nội bộ đảng cộng sản Việt Nam gấp bế tắc về đường lối và định hướng nên vẫn dành lấy Cương lĩnh 1991 làm nền tảng lý luận cho sự tồn tại của đảng cộng sản.

Trong kỳ đại hội đảng lần thứ 11 này, ngay tit của văn kiện này vừa khá dài vừa khó hiểu : "Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011)". Sự khó hiểu nằm ở cụm từ "bổ sung, phát triển năm 2011" được khép trong ngoặc đơn. "Bổ sung" thì ai cũng hiểu nhưng "phát triển năm 2011" là gì ? Dự thảo Cương lĩnh 2011 thật ra chỉ là sự thêm thắt một số dữ kiện và nhận định thời sự cùng luận điệu lồng ghép như Cương lĩnh 1991.

Tháng 7-1991, đại hội 7 đảng cộng sản Việt Nam thông qua Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, còn gọi tắt là Cương lĩnh năm 1991. Bức tường Berlin sụp đổ năm 1989, sự tồn tại của đảng cộng sản bị đe dọa : hai điểm tựa của chế độ cộng sản Việt Nam là khối cộng sản Đông Âu đã hoàn toàn bị sụp đổ và Trung Quốc bị cô lập sau biến cố Thiên An Môn. Trong khi đó, Việt Nam vẫn là một nước nghèo, lạc hậu so với các quốc gia Đông Nam Á khác : đời sống nhân dân khó khăn, hiện tượng tiêu cực tham nhũng, lăng phí, buôn lậu tự do phô bày, hổ cách biệt giàu nghèo giữa các địa phương, các vùng và các tầng lớp dân cư ngày càng sâu rộng... Chính trong giai đoạn này, đảng cộng sản Việt Nam quyết tâm tiếp tục xây dựng chủ nghĩa xã hội mặc dầu đã bắt buộc phải đổi mới về kinh tế, cụm từ "xây dựng kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa" đã được tung ra để khỏa lấp và biện minh.

Hai mươi năm đã trôi qua, nội dung cơ bản của Cương lĩnh 1991 vẫn được duy trì không thay đổi, đảng cộng sản Việt Nam vẫn tự hào còn đang xây dựng chủ nghĩa xã hội trên toàn quốc. Thời gian quá độ lên chủ nghĩa xã hội đến nay vẫn chưa minh bạch, sẽ giữ

nguyên trạng bao lâu. Những lý luận quanh co, lè thê trải suốt chiều dài bản Cương lĩnh 2011 chỉ nhằm để bênh vực và giải thích thêm lập trường xây dựng chủ nghĩa xã hội này. Cương lĩnh 2011 đã nối tiếp khẳng định một cách chủ quan duy ý chí rằng : "Theo quy luật tiến hóa của lịch sử, loài người nhất định sẽ tiến tới chủ nghĩa xã hội" ; "đi lên chủ nghĩa xã hội là khát vọng của nhân dân ta" ; "từ nay đến giữa thế kỷ 21 (tức 40 năm sau), toàn đảng, toàn dân ta phải ra sức phấn đấu xây dựng nước ta trở thành một nước công nghiệp hiện đại, theo định hướng xã hội chủ nghĩa". Sau cùng, cụm từ "chủ nghĩa xã hội" còn đồng hóa với tổ quốc và bốn phận bảo vệ tổ quốc, giản dị là bảo vệ đảng ("bảo vệ chủ nghĩa xã hội cũng là bảo vệ đảng").

Vấn đề là chủ nghĩa xã hội (ngầm hiểu theo kiểu Stalin-Mao) hiện thời bị cộng đồng thế giới nhìn dưới con mắt chê bóc : xã hội chủ nghĩa ở đây tức là độc tài toàn trị, dùng quyền lực tự chuyên để áp bức bóc lột, tước đoạt mọi tài sản và nguồn lợi công cộng và của dân chúng, củng cố đặc quyền đặc lợi dành riêng cho thiểu số lãnh đạo và cả một "giai cấp mới" - theo Milovan Djilas (1). Kinh nghiệm cho thấy hầu hết các quốc gia cựu sô viết đều đã từ bỏ chủ nghĩa công sản để trở về với những chủ thuyết phổ cập bình thường đê cao các quyền tự do, dân chủ và nhân phẩm con người. Chỉ còn lại vài nước kiên trì chủ nghĩa cộng sản chính yếu đều ở Đông Á là Trung Quốc, Việt Nam, Trung Quốc, Bắc Triều Tiên và Lào (dưới chiêu bài cộng hòa nhân dân) ; tất cả đều là những chế độ độc đoán, áp bức và tham nhũng, đang bị cộng đồng thế giới nhìn dưới con mắt chê trách, khinh bỉ.

Thật ra chủ nghĩa xã hội đích thực (socialism) tự nó không phải là một triết lý xấu, nó đê cao nhân phẩm con người trong xã hội. Sự ác độc khoác áo chủ nghĩa xã hội chỉ xảy ra trong hệ thống chính trị gắn ghép với mô hình Stalin-Mao ; chính vì thế các chế độ tự nhận là xã hội chủ nghĩa chẳng qua là những chính quyền độc tài đảng trị có cơ sở đặt trên khủng bố, bạo lực. Trong khi đó, những quốc gia xã hội chủ nghĩa đúng đắn lại là những quốc gia tự do dân chủ nhất và giàu có nhất. Đó là trường hợp "lệ thường" của các quốc gia trong Liên Hiệp Châu Âu Chính quyền của tổng thống Barack Obama cũng đang muốn áp dụng chủ thuyết này vào xã hội Mỹ với một ngân sách khổng lồ gần một ngàn tỷ USD. Chính vì áp dụng thực sự chủ thuyết xã hội vào đời sống mà dân chúng tại Châu Âu sống trong hạnh phúc, khi đau yếu không được chăm sóc, trẻ em đi học không bị bắt miếng. Những tiện ích xã hội cơ bản và quyền con người này hoàn toàn vắng mặt trong các chế độ tự xưng là "xã hội chủ nghĩa".

Trở về Cương lĩnh 2011, có những mục tiêu xây dựng đất nước không cần giải thích cũng đã có sự chấp nhận của mọi người vì đó là hiển nhiên, nhưng vẫn được liệt kê một cách máy móc như : dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh ; con người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện ; các dân tộc trong cộng đồng Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp đỡ nhau cùng phát triển ; có quan hệ hữu nghị và hợp tác với nhân dân và các nước trên thế giới, v.v.

Nhưng cũng có những mục tiêu khác cần bàn cãi thêm, với dự án qui hoạch thực tiễn chinh xác, chẳng hạn như : đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước gắn liền với phát triển tri thức. Thời gian mà ban lãnh đạo đảng cộng sản dự trù phấn đấu để thực hiện những định hướng này là 40 năm, nghĩa là đến giữa thế kỷ 21. Quá dài cho nhiều mục tiêu vừa có tính cách khẩn thiết vừa không đòi hỏi thời gian lâu như thế để thực hiện - thí dụ bài trừ tệ nạn tham nhũng, phát triển quyền công dân, xây dựng một khuôn

khổ pháp trị trong sáng, một chính sách an sinh xã hội thích hợp, v.v.

Về những định hướng phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh và đối ngoại, Cương lĩnh 2011 liệt kê rất nhiều tiêu chuẩn tốt đẹp nhưng không quên kèm những ràng buộc có tính mâu thuẫn độc đoán của chế độ. Nhìn chung, đó là những mộng tưởng ước vọng mà những người cầm quyền muốn phô trương cho oai phong mặc dù không đủ khả năng và ý chí thực hiện, tuyệt đối không phải là một tiến trình áp dụng và hành động cụ thể.

Như sợ mất quyền lãnh đạo đất nước, Cương lĩnh 2011 yêu cầu đảng viên cấp cao hây "tăng cường sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của đảng, sự quản lý tập trung thống nhất của nhà nước đối với quân đội, công an nhân dân và sự nghiệp quốc phòng an ninh".

Sau cùng Cương lĩnh năm 2011 nhắc lại Điều 4 hiến pháp, khẳng định vai trò độc quyền lãnh đạo của đảng cộng sản : "Đảng Cộng Sản Việt Nam là đảng cầm quyền, lãnh đạo nhà nước và xã hội. Đảng lãnh đạo bằng cương lĩnh, chiến lược, các định hướng về chính sách và chủ trương lớn... Đảng lãnh đạo hệ thống chính trị, đồng thời là bộ phận của hệ thống ấy (nghĩa là vừa là trọng tài vừa là cầu thủ)".

Thật ra tất cả những liệt kê trong Cương lĩnh năm 2011 chỉ là hương phấn, mục đích chính của những buổi học tập là vận động tranh thủ sự ủng hộ của đảng viên cơ sở để đề cử người vào những chức vụ cao trong đảng : trung ương và bộ chính trị tại Hà Nội.

2. Dự thảo Báo Cáo Chính Trị

Đây là tài liệu dày nhất và cũng là tài liệu học tập được phổ biến rộng rãi nhất với hy vọng đón nhận ý kiến từ các cấp cơ sở để gửi lên trung ương. Đây cũng là tài liệu làm việc mang tính kỹ thuật, tóm lược những thành tích và khó khăn sau 20 năm thực hiện Cương lĩnh 1991 và 10 năm thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế xã hội 2001-2010.

Về thành tích, báo cáo khoe rằng "nền kinh tế đã vượt qua nhiều khó khăn, thách thức và đất nước đã ra khỏi tình trạng kém phát triển". Kết quả thành đạt trong các lãnh vực khác như giáo dục và đào tạo, quốc phòng và đối ngoại, đời sống dân sự, nhà nước pháp quyền, công tác chính đốn đảng ở mức tự đánh giá trung bình (thực ra là chậm lụt, thảm hại), không có gì đặc sắc. Ngược lại, về mặt an ninh, chính quyền cộng sản đã thừa nhận chính sách đàn áp dân chủ khi "góp phần chủ động phòng ngừa, làm thất bại âm mưu diễn biến hòa bình, hoạt động gây rối bạo loạn lật đổ (tưởng tượng hay phao vu !) của các thế lực thù địch, đấu tranh ngăn chặn và xử lý có hiệu quả các hoạt động cơ hội chính trị...".

Nhưng điểm nổi bật nhất trong tài liệu này là sự kê khai những hạn chế và khuyết điểm trong việc thực hiện Cương lĩnh 1991 và Chiến lược phát triển kinh tế xã hội 2001-2010. Đây có lẽ là bản tự phê tự kiểm dài nhất, chiếm gần 1/5 nội dung của tài liệu (5/27 trang) trong các báo cáo chính trị của đảng cộng sản Việt Nam đã có từ trước đến nay. Nó phủ nhận tất cả những thành tích phô trương trong Cương lĩnh 2011 và những thành tựu trong bản báo này cáo (dài 3,5/27 trang).

Sự thú nhận của bản tự phê tự kiểm - phải chăng là vũ khí chống đỡ duy nhất trong hoàn cảnh suy sụp và bất lực hiển nhiên ? - phản ánh những dữ kiện tương đối phù hợp với sự thật vì có thể kiểm qua các con số hay những thông tin mà báo chí nhà nước trong nước được phép đăng tải trong các năm qua.

Theo bản báo cáo :

1. Kinh tế phát triển chưa bền vững ;
2. Các lĩnh vực giáo dục, đào tạo, khoa học, công nghệ, văn hoá, xã hội, môi trường còn nhiều hạn chế, yếu kém, gây bức xúc xã hội ;
3. Các lĩnh vực quốc phòng, an ninh, đối ngoại còn một số mặt hạn chế ;
4. Dân chủ và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc chưa được phát huy đầy đủ. Quyền làm chủ của nhân dân ở nhiều nơi, trên nhiều lĩnh vực còn bị vi phạm ;
5. Xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa chưa theo kịp yêu cầu phát triển kinh tế và quản lý đất nước ;
6. Công tác xây dựng đảng còn nhiều hạn chế, yếu kém, chậm được khắc phục.

Như để biện hộ cho sự thành thật này, bản báo cáo giải thích những hạn chế, yếu kém trên có nguyên nhân khách quan : do ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng tài chính, suy thoái kinh tế toàn cầu ; thiên tai, dịch bệnh ; những yếu kém vốn có của nền kinh tế ; sự chống phá của các thế lực thù địch. Nhưng trực tiếp và quyết định nhất vẫn là nguyên nhân chủ quan : công tác nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn nhìn chung vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu. Nhận thức trên nhiều vấn đề cụ thể của công cuộc đổi mới còn hạn chế, thiếu thống nhất. Công tác dự báo trong nhiều lĩnh vực còn yếu. Sự lãnh đạo, chỉ đạo của đảng, quản lý điều hành của nhà nước trên một số lĩnh vực và một số vấn đề lớn chưa tập trung, kiên quyết, dứt điểm ; kỷ luật, kỷ cương không nghiêm. Tổ chức thực hiện vẫn là khâu yếu. Năng lực, phẩm chất của một bộ phận cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức còn bất cập.

Để giải quyết, thay vì thay đổi dân chủ hóa chế độ bản báo cáo lại đề nghị tiếp tục đổi mới toàn diện, mạnh mẽ theo con đường xã hội chủ nghĩa mà Cương lĩnh năm 1991 chủ trương. Hai mươi năm đã trôi qua, bối cảnh quốc tế đã chuyển sang hướng khác. Kỷ nguyên toàn cầu hóa hiện nay đang biến mỗi quốc gia, mỗi dân tộc thành một bộ phận của thế giới liên lục lấn nhau để cùng sống còn. Không có chính đảng dân chủ văn minh nào tôn vinh chủ nghĩa xã hội Stalin-Mao nữa như đảng cộng sản Việt Nam với Cương lĩnh 1991 "nhắc đi nhắc lại" như thế. Thật là khó hiểu.

3. Dự thảo Chiến lược phát triển kinh tế xã hội 2011-2020

Trong phần dẫn nhập, bản dự thảo nhắc lại những hạn chế và khuyết điểm của việc thực hiện chiến lược phát triển kinh tế 2001-2010 của các đại hội trước (xem phần 2 : Báo cáo chính trị). Nền tảng để Việt Nam trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại chưa được hình thành đầy đủ. Mặc dù xã hội đã đạt được một số thành tựu đáng kể về mặt hình thức : hệ thống hạ tầng cơ sở đã được xây dựng tại khắp nơi và mức sống người dân có phần cải thiện, xã hội vẫn mang nhiều yếu tố gây mất ổn định chính trị - xã hội, đe dọa chủ quyền quốc gia (ý muốn nói sự hiện diện đông đảo của "người" Trung Quốc trên lãnh thổ Việt Nam ?).

Về đối ngoại, sự hiện diện của Việt Nam trên chính trường quốc tế đã được bình thường hóa sau khi rút quân khỏi lãnh thổ Kampuchia năm 1990, vai trò quốc tế của Việt Nam cũng được cộng đồng thế giới nhìn nhận trong các hội nghị tại Liên Hiệp Quốc, APEC, ASEM, AFTA và ASEAN, nhất là gần đây thế giới phương Tây, Nhật Bản và Hoa Kỳ tích cực giúp Việt Nam vượt khỏi vòng ảnh hưởng của Trung Quốc. Nói chung tất cả đều tốt đẹp nếu ban lãnh đạo đảng cộng sản Việt Nam quyết tâm thay đổi.

Nhưng qua dự thảo Chiến lược phát triển kinh tế xã hội 2011-2020, mọi người đều thất vọng. Cương lĩnh chính trị, Báo cáo

chính trị và Chiến lược phát triển vẫn giữ nguyên đường lối của năm 1991, nghĩa là xây dựng chủ nghĩa xã hội cho tới cùng. Xây dựng chủ nghĩa xã hội ở đây phải hiểu là củng cố chế độ độc tài đảng trị, đảng cộng sản độc quyền lanh đạo và nắm giữ tất cả. Trong thực tế, cho đến nay không ai hiểu xây dựng thể chế kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa là gì. Những luận điểm của Cương lĩnh chính trị, Báo cáo chính trị và Chiến lược phát triển xã hội sẽ đọc trước đại hội đảng lần thứ 11 sắp tới mang đầy tính mâu thuẫn. Quan điểm phát triển của đảng cộng sản vẫn một mặt xác định nhà nước định hướng và điều tiết nền kinh tế, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô ; mặt khác tạo môi trường và điều kiện thúc đẩy các thành phần kinh tế cùng phát triển, phát triển thị trường hàng hóa, dịch vụ theo hướng tự do thương mại và đầu tư. Hai khái niệm này hoàn toàn mâu thuẫn với nhau, kinh tế tự do không đồng nghĩa với kinh tế chỉ huy. Kinh nghiệm cho thấy, từ gần một trăm năm qua chưa có nền kinh tế chỉ huy nào tồn tại lâu và đem lại phồn vinh cho đất nước, ngược lại các nền kinh tế chỉ huy chỉ làm lụn bại đất nước. Tại Việt Nam, các chính sách ngăn sông cấm chợ, xây dựng vùng kinh tế mới, thủy lợi, xây đập giữ nước, v.v. đã là những tai họa cho người và cho môi trường, đó là chưa kể những khoảng tiền khổng lồ bỏ ra không mang lại một lợi ích nào giữa lúc thiếu thốn.

Những định hướng chính của chiến lược phát triển kinh tế xã hội 2011-2020 mang tính liệt kê nhiều hơn là khả năng thực hiện. Những yếu tố để phát triển của một quốc gia phát triển đều được liệt kê một cách tóm tắt, y như một bài giảng về kinh tế ở bậc đại học. Trong khi đó yếu tố để phát triển kinh tế là con người, nguồn lao động chỉ được đề cập tới một cách qua loa. Đảng cộng sản Việt Nam tự nhận là một liên minh công nông nhưng thực tế chỉ là một giai cấp cầm quyền, trong đó công nhân và nông dân chỉ là những nô lệ, không được quyền có tiếng nói (dù qua các công đoàn của nhà nước). Muốn có ổn định và phát triển bền vững, mọi chính quyền phải khuyến khích ý kiến và sáng kiến nhưng ở Việt Nam hai yếu tố này bị kiểm soát chặt chẽ, mọi tiếng nói đi ngược lại với quyền lợi của đảng cộng sản đều bị trừng phạt.

Nhưng cái không bình thường quan trọng nhất vẫn là sự kiên trì áp dụng chủ nghĩa xã hội trên toàn cõi Việt Nam. Không biết các cấp lãnh đạo cộng sản Việt Nam hiểu nội dung chủ nghĩa xã hội như thế nào, nhưng trong các chế độ tự do dân chủ, ai cũng biết xây dựng và duy trì một chế độ xã hội đúng nghĩa cần đặt con người là chủ thể để xã hội phục vụ, nhân phẩm con người được tôn trọng.

Trong khi đó tại Việt Nam, mặc dù viễn dẫn rất nhiều và nương tựa hẳn vào chủ nghĩa xã hội, đảng cộng sản đã làm ngược lại tất cả những gì mà lý tưởng xã hội đề cao. Chính quyền cộng sản Việt Nam đang xây dựng và củng cố một chế độ tư bản rùng rú, trong đó những người nghèo và kém may mắn không có chỗ đứng.

Nguyễn Văn Huy

(1) Milovan Djilas (1911-1995) là một nhân vật chính trị người Nam Tư (Yugoslavia) có vai trò quan trọng cạnh thống chế Tito trong cuộc kháng chiến chống Đức quốc xã (1942-1945) và trong sự hình thành Liên Bang Nam Tư độc lập, tách biệt với khối Liên Bang Sô Viết và Đệ Tam Quốc Tế do Stalin lãnh đạo sau Thế Chiến II. Ông trở thành nhà tư tưởng đối kháng bị thất sủng và bị giam giữ nhiều năm tại Nam Tư, rồi là nhà phê bình nổi danh về mô hình sô viết trong cuốn "Giai cấp mới, một phân tích chế độ cộng sản" (The New Class), xuất bản lần đầu tại Hoa Kỳ năm 1957, vạch rõ nền

Ký sự

Hà Nội đáng yêu, đáng giận, đáng thương

Đoan Trang

Tôi vừa trở về Hà Nội sau một đợt công tác tại thành phố Hồ Chí Minh.

Như mọi cuộc đi và về khác, chuyến công tác này cũng để lại trong tôi nhiều cảm xúc cả vui và buồn. Phần lớn là niềm vui, vì những tấm lòng bạn bè miền Nam cởi mở, chân thành, tự nhiên - lẽ ra phải nói là "tự nhiên như người Sài Gòn" mới đúng.

Chẳng mấy khi ở Hà Nội mà tôi có thể nắm tay các bạn nhảy múa, có thể hô một tiếng "nhậu đi" rồi kéo nhau ra bờ kè, tức khen Nhiêu Lộc, ăn uống và đàn hát trăng đêm.

Chẳng mấy khi ở Hà Nội tôi có thể điền nhiên bước vào một nhà hàng hay quán nước, ngồi vắt chân và chờ cô hay cậu bồi bàn tiến lại, lễ độ : "Dạ, chị dùng gì ?".

Tôi sẽ trả lời ngắn gọn và chờ được phục vụ rất nhanh chóng sau đó, gọn gàng, khẽ khàng, không xứng xoảng như thế sấp làm vỡ ráo cả mớ chén bát, ly cốc.

Tôi cũng sẽ không phải nhìn những bộ mặt lạnh băng, và nhất là không bị người phục vụ "khuyến mãi" cho một ngón tay cái ngập vào bát nếu như tôi có lỡ gọi món phở.

Sài Gòn rộng thênh thang, nhiều hàng quán, nhiều đồ nhậu ngon rẻ và nhiều chỗ vui chơi mở cửa tới khuya. Nói chung ở đó, một "người Hà Nội khắc khổ" là tôi có cảm giác được hưởng thụ hơn một chút.

Nhưng sau những niềm vui, cũng đọng lại cả nỗi buồn. Một nỗi buồn, như dân teen bây giờ hay nói, "rất chi là bao đồng".

Ông tôi, cụ giáo trường Hàng Kèn năm xưa, sinh thời từng thủ thi với tôi rằng : "Trước năm 1954, trẻ con Hà Nội không biết chửi bậy".

Người Hà Nội xấu xí

Nỗi buồn ấy thực chất là cảm giác tủi thân và xót xa khi thấy nhiều người Sài Gòn không ưa Hà Nội đến thế. Điều này được thể hiện một cách không giấu giếm, qua những lời bình phẩm, qua thái độ - vốn chân thật - của người Sài Gòn.

Dân Sài Gòn, cụ thể là nhiều người tôi đã gặp, nghĩ về Hà Nội như một cái gì rất thủ cựu, lạc hậu, chậm tiến, đã thế lại còn khen kiệu, tự cho mình là thủ đô thanh lịch, tóm lại là tệ hại.

Câu cửa miệng là "dịch vụ ngoài đó chán lắm phải không?", "ngoài đó lừa đảo nhiều lắm phải không?".

Có lần, ở một quán nước trong thành phố Hồ Chí Minh, khi chúng tôi muốn rời từ bàn này sang bàn khác, bạn tôi ngoắc người phục vụ, ra hiệu "chuyển bàn giùm".



Sau khi chúng tôi đã yên vị ở chỗ ngồi mới, bạn hỏi tôi : "Ở ngoài chắc phục vụ không kê bàn ghế cho khách đâu hả, mình phải tự làm hả ?".

Ấn tượng về "phở quát, cháo chửi" in vào tâm trí các bạn quá sâu nặng rồi.

Ăn một món gì đó, tôi cũng có thể được nghe giới thiệu : "Ở ngoài Hà Nội không có cái này đâu nha".

Thời gian gần đây, gây mất thiện cảm nhất cho người Sài Gòn có lẽ chính là... chiến dịch mừng Đại lễ 1000 năm của Hà Nội. Một chiến dịch gắn với đủ loại bê bối : sơn vàng phố cổ, lát ngói xanh via hè, bươi nát vỉa hè. Hà Nội nghìn năm thành đại công trường khói và bụi.

Rồi mùa hè đổ lửa với 45 độ ngoài trời tháng sáu, cúp điện World Cup, ngập lụt mưa tháng bảy. Thủ đô gì mà mưa xuống một tí, ba người chết vì điện giật, một người bị rắn cắn. Rồi hàng tỷ đồng xây cảng chào, làm phim Lý Công Uẩn "lai Tàu". vân vân và vân vân.

Động vào đâu cũng nghe và thấy bê bối, lâng phí, tham mý kệch còm, văn hóa lùn. Một không khí "nhốn nháo kỷ niệm nghìn năm Thăng Long - Hà Nội".

Hình ảnh Hà Nội trong mắt người dân thành phố Hồ Chí Minh giờ đây có lẽ hỏng mất rồi.

Đáng thương hơn đáng giận

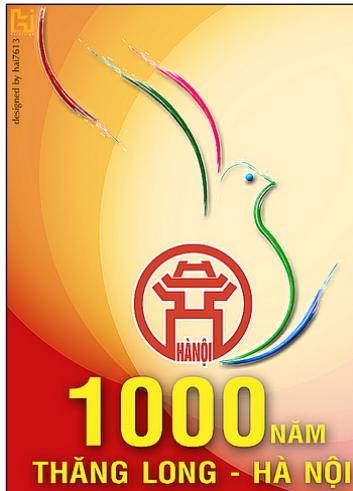
Tôi buồn, vì ngay trước mặt tôi, các bạn miền Nam của tôi thể hiện suy nghĩ và nói về Hà Nội tiêu cực như thế. Một Hà Nội thủ đô thủ cựu, lạc hậu, xấu xí.

Khi nghĩ vậy về Hà Nội, Sài Gòn - thành phố Hồ Chí Minh cũng mặc nhiên nhận về mình những gì là tiến bộ, văn minh, đẹp đẽ. Nỗi buồn sở dĩ mang màu sắc "bao đồng" bởi tôi không muốn thấy trong cùng một đất nước, người dân hai miền - mà là hai thành phố thuộc hàng hiện đại nhất nước - mãi giữ những ấn tượng không tốt đẹp về nhau.

Hà Nội cũng là nơi con người tranh giành không gian của nhau. Đến bao giờ người Việt Nam mới biết đoàn kết, thương yêu nhau ?

Hà Nội có thực tệ hại ? Đặt sang một bên tình cảm gắn bó với nơi mình sinh ra và lớn lên, tôi phải trả lời thành thực rằng : Có, Hà Nội khá tệ hại, càng tệ hại hơn khi đó là một thủ đô, được kỳ vọng là nơi thanh lịch nhất, nơi hội tụ và kết tinh nền văn hóa của cả một đất nước có chiều dài 4000 năm lịch sử.

Có thể không tới con số 4000, nhưng thủ đô của một quốc gia thì rõ ràng phải là bộ mặt đại diện cho văn hóa của xứ sở. Nhưng Hà Nội, ngoại trừ một vài tuyến phố "linh thiêng", bẩn quá, bụi quá, lấm rác quá. Những người chúng



ta gặp trên phố phần đông là thô lỗ, ích kỷ, hiếu chiến. Họ có thể vượt đèn đỏ vì không chờ nổi vài chục giây ở ngã tư, phóng long tóc gáy, như thể đang bận rộn lắm, hối hả lắm, thế rồi nhác thấy một tai nạn giao thông thì dừng lại xem, mất toi 45 phút. Họ sẵn sàng tranh cướp nhau từng mét đường mỗi lúc kẹt xe, và rất nhiệt tình ném vào mặt nhau những lời tục tĩu nhất. Có thể không ít trong số họ là người có học, nhưng không hiểu sao cứ hễ ra ngoài đường là cái tinh túy của Chí Phèo lại phát

tac. Có lẽ do hoàn cảnh. Chiếc áo không làm nên thầy tu, nhưng con đường làm nên tính cách người đi đường. Bụi thế, chật chội thế, ồn ào thế, một năm mấy tháng trời nóng thế, lại thêm cuộc sống vội vàng gấp rút, người ta hòa nhã với nhau làm sao được.

Đã từng có thời

Nhiều tính cách tệ hại của dân chúng Hà thành có lẽ đã xuất phát từ hoàn cảnh nào ?, mà nếu thực vậy thì Hà Nội đáng thương hơn là đáng giận.

Chắc là do hoàn cảnh. Bởi, điều làm tôi băn khoăn về tính cách Hà Nội, là hình như đã từng có thời người Hà Nội không thô lỗ, hung bạo. Không lẽ câu :

"chẳng thơm cũng thể hoa nhài

dẫu không thanh lịch cũng người Tràng An"

là một câu ca dao không có chút cơ sở thực tế nào ?

Chẳng biết trí nhớ của ông tôi có ghi nhận đúng đặc điểm đó của trẻ con thủ đô không, nhưng bản thân ông tôi thì đúng là không biết nói tục, không văng bậy được dù chỉ một từ.

Đi trên phố, mỗi lần thấy đám tang qua, ông tôi lại dừng bước, cung kính ngả mũ chào người vừa qua đời. Không bao giờ ông tôi nói nặng với ai một câu. Ngay với đám cháu lít nhít nội ngoại, có sai các cháu làm gì, ông cũng dùng lời lẽ hết sức lịch thiệp : "Nếu có thể, cháu giúp ông..." .

Những người giúp việc trong nhà rất quý ông tôi, "cụ giáo Hàng Kèn". Chắc chắn họ chưa bao giờ nghĩ ông tôi "bóc lột", khen kiệu, cậy mình trí thức thủ đô khinh rẻ dân lao động ngoại tỉnh. Tại vì còn Giai Cấp... ??

Từ lúc nào ở thủ đô, người lớn biết chửi bậy, rồi trẻ con theo đó mà bắt chước ?

Có lẽ điều này đòi hỏi chúng ta phải "truy tầm" về nguồn gốc của những tục ngữ của bây giờ, mà đó là việc nầm ngoài khả năng cũng như bài viết này của tôi.

Ngoài ra, tôi cũng không tin là người Hà Nội thời trước 1954 hoàn toàn không chửi bậy. Đọc hồi ký của nhạc sĩ Phạm Duy, thấy ông có nhắc tới những tiếng llóng, những câu hát xuyên tạc rất tục những năm 20-30 của thế kỷ trước.

Nói cho đúng, ngày xưa Hà Nội phân biệt rõ ràng hơn giữa tầng lớp trí thức "có học, có chữ nghĩa" (tức "có văn hóa") và tầng lớp bình dân, trong đó có thể bao gồm cả thành phần du thủ du thực ít văn hóa. Còn ngày nay, tầng lớp "văn hóa thấp"

đã "xâm thực" khắp xã hội. Số đông cư dân ở Hà Nội hiện nay, nếu tự đánh giá mình là thanh lịch, sâu sắc, thâm trầm, thì quả là lố bịch.

Song, tôi tin không phải người Hà Nội luôn thô lỗ và khen kiệu, cũng như không phải mọi công dân thủ đô đều có tính xấu ấy.

Không phải người Hà Nội nào cũng thích ăn "phở quát cháo chửi", cũng chẳng phải hàng quán nào ở Hà Nội cũng có những thiên-thần-mẫu-dịch-viên đáng sợ.

Nhiều tính cách tệ hại của dân chúng Hà thành có lẽ đã xuất phát từ hoàn cảnh (sau



54 không ??), mà nếu thực vậy thì Hà Nội đáng thương hơn là đáng giận.

... và đáng yêu

Những gì là xấu xí, tiêu cực, ước mong thủ đô sẽ xóa chúng đi dần dần. Nếu tính xấu đã do hoàn cảnh mà mọc ra thì cũng có thể hy vọng chúng sẽ mất đi khi hoàn cảnh thay đổi.

Với riêng tôi, Hà Nội còn có sự đáng yêu, cái đáng yêu của một thành phố trẻ đang phải gồng lên làm nhiệm vụ của một thủ đô nghìn năm.

Sẽ còn rất nhiều, vô số bất cập và lộn xộn, nhưng thảng hoặc cũng có những nét cho thấy một nỗ lực của Hà Nội vươn lên làm thủ đô văn hiến.

Con đường gốm sứ ven sông Hồng, tuy một số đoạn vừa hoàn thành đã nứt, nhưng nhiều đoạn màu sắc long lanh rực rỡ. Con mắt thô thiển của tôi dám chắc như thế là đẹp, và chắc chắn là đẹp hơn khi không có đường gốm sứ ấy.

Những gì là xấu xí, tiêu cực, ước mong thủ đô sẽ xóa chúng đi dần dần. Nếu tính xấu đã do hoàn cảnh mà mọc ra thì cũng có thể hy vọng chúng sẽ mất đi khi hoàn cảnh thay đổi, để một nền văn hóa mới sẽ hình thành ở Hà Nội, thanh lịch hơn, sâu sắc hơn mà cũng cởi mở hơn.

Hà Nội, trong tôi, cũng đáng nhớ nữa. Vào năm 2000, tôi từng viết trong một bức thư gửi những người bạn ở phương xa, rằng thế hệ chúng tôi may mắn được trải qua thời khắc chuyển giao thiên niên kỷ đáng nhớ, 1000 năm mới có một lần. May ai được đón chào và cảm nhận thời khắc ấy ?

Lịch sử vốn dài dằng dặc. Nói như Nguyễn Huy Thiệp, 1000 năm trước, biết hoa ban có trăng như bây giờ ?

Nếu quan niệm như thế, tôi sẽ thấy năm 2010 này lại cũng là một thời gian đáng nhớ trong đời mình. Hàng chục triệu gương mặt người Việt Nam đã mờ nhòa trong lịch sử, nào phải ai cũng được đón sự kiện nghìn năm Thăng Long như chúng tôi đây ?

Để rồi mai kia một cụ ông nào đó còn có chuyện mà kể cho con cháu nghe : "Hồi ấy,



ông hay đi đọc con đường gốm sứ với bà. Hơi nhiều bụi mệt tí, nhưng đường mát và đẹp lắm, bà cũng đẹp. Cái chỗ ấy bây giờ là gì nhỉ bà nhỉ ?...".

Đoan Trang (Hà Nội)

NOBEL Hòa Bình 2010

Thông điệp về quyền con người

Việt Hoàng

Tin tức gây sốt cho giới truyền thông quốc tế trong mấy ngày này là tin nhà hoạt động dân chủ đối lập Trung Quốc, Lưu Hiểu Ba vừa được Ủy ban Nobel trao giải Nobel Hòa Bình 2010. Thông báo của Ủy ban giải Nobel ghi rõ Lưu Hiểu Ba được trao Nobel hòa bình vì "cuộc đấu tranh trường kỳ bất bạo động vì quyền con người".

Ông Lưu Hiểu Ba được biết đến như là một trong những nhà bất đồng chính kiến nổi tiếng nhất ở Trung Quốc, ông là người đã đấu tranh không mệt mỏi cho tự do ngôn luận, nhân quyền và dân chủ cho nhân dân Trung Quốc trong suốt nhiều năm qua. Năm 2009, ông bị kết án với tội danh "xúi giục chống phá chính quyền và lật đổ hệ thống xã hội chủ nghĩa", và vì vai trò quan trọng của ông trong việc soạn thảo Hiến chương 08 ("Linh Bát Hiến Chương"), một lời kêu gọi cải cách chính trị ở Trung Quốc, đồng thời ông là tác giả của nhiều bài viết trên mạng chỉ trích chính quyền, được đăng tải trong thời gian 2005 đến 2007.

Tòa án Trung Quốc đã buộc tội và tuyên án ông 11 năm tù vì ông đã "công khai phỉ báng và xúi giục người khác lật đổ chính quyền" và "thêm vào đó, hành vi phạm tội đã diễn ra trong thời gian dài, và đối tượng rõ ràng có ác ý. Các bài viết được công bố đã được phát tán và được xem rộng rãi. Bị cáo là một tội phạm nguy hiểm và cần chịu bản án nặng nề theo luật pháp".

Đến đây chúng ta có thể dễ dàng liên tưởng đến những nhà bất đồng chính kiến, những tiếng nói ôn hòa kêu gọi cải cách chính trị và tôn trọng nhân quyền của những người Việt Nam yêu nước. Họ vẫn đang bị giam giữ và quản thúc trong suốt thời gian qua với những lời kết tội nặng nề y như ông Lưu Hiểu Ba như tội "lật đổ chính quyền nhân dân", "thành viên các tổ chức khủng bố"...

Trung Quốc đã là một cường quốc trên trường quốc tế, họ đã có đủ mọi thứ: tiền bạc, vũ khí, sức mạnh. Cái mà họ còn thiếu duy nhất là một giải thưởng Nobel danh giá. Giờ đây Trung Quốc đã có được tấm huy chương danh tiếng nhất trên hành tinh này, nhưng mỉa mai thay đó lại là cái huy chương mà Trung Quốc không hề mong muốn và đã làm mọi cách để không có nó.

Chính quyền Trung Quốc đã phản đối gay gắt giải thưởng này và đe dọa cả Ủy ban Nobel lẫn nhà nước Na Uy. Phát ngôn viên Bộ Ngoại giao Trung Quốc Mã Triều Húc nói: "Lưu Hiểu Ba là một tên tội phạm đã vi phạm luật pháp Trung Quốc. Việc làm này hoàn toàn vi phạm các nguyên tắc của Nobel Hòa bình, là một sự sỉ nhục đối với chính giải thưởng khi Ủy ban Nobel trao nó cho một người như vậy". Trung Quốc đã đi quá xa. Dù Trung Quốc hùng mạnh đến đâu và có làm gì hoặc nói gì đi nữa thì giải thưởng Nobel vẫn là giải thưởng cao quý nhất và được trông chờ nhất trên hành tinh này.

Thế giới đã phản ứng thế nào trước sự kiện này?

Tổng thư ký Liên Hợp Quốc Ban-Ki-Moon cho rằng giải thưởng dành cho Lưu Hiểu Ba là "sự công nhận rằng thế giới ngày càng đồng thuận trong việc cải thiện quyền con người".

Tổng thống Mỹ Barack Obama kêu gọi Trung Quốc thả Lưu Hiểu Ba ngay lập tức. Ông nói: "Trong 30 năm qua, Trung Quốc đã có những phát triển mạnh

mẽ trong cải cách kinh tế, kéo hàng trăm triệu người ra khỏi nghèo đói. Tuy nhiên, giải thưởng này nhắc nhở chúng ta rằng cải cách chính trị vẫn chưa theo kịp và rằng quyền con người cơ bản của mỗi người đều phải được tôn trọng".

Đức, Pháp, Liên Minh Châu Âu và nhiều quốc gia khác đã lên tiếng kêu gọi Trung Quốc trả tự do cho ông Lưu Hiểu Ba để ông có thể đến Na Uy nhận giải Nobel Hòa Bình vào ngày 10/12 tới đây.

Qua sự kiện này chúng ta thấy được một điều là nhân quyền và dân chủ là ước mơ và đích đến của mọi con người trong mọi quốc gia trên thế giới. Tôn trọng các quyền của con người là giá trị chung mà nhân loại đã và đang đấu tranh để mọi người dân trên thế giới đều được hưởng thụ. Trung Quốc với 1,3 tỉ dân và 2/3 trong số họ, mà đa số là nông dân vẫn không biết và hiểu gì về các quyền của con người như tự do ngôn luận, dân chủ trong việc lựa chọn người lãnh đạo... Việc đấu tranh để mang lại cho họ những quyền cơ bản của con người mà ông Lưu Hiểu Ba đã làm hoàn toàn xứng đáng được vinh danh.

Nhân đây người Việt Nam chúng ta hãy cùng hướng về các nhà bất đồng chính kiến của Việt Nam đang bị chính quyền giam giữ chỉ vì niềm tin của họ và vì mong muốn cho Việt Nam được tốt đẹp hơn. Họ đã bị chính quyền Việt Nam kết án với những tội danh ghê gớm như "lật đổ chính quyền", "khủng bố", "tuyên truyền chống phá nhà nước"... Hãy cùng nhau vạch rõ cho mọi người dân hiểu rằng những lời buộc tội đó hoàn toàn là vu khống, không đúng sự thật, cả vú lấp miệng em. Hãy chia sẻ với họ và gia đình họ để họ không cảm thấy cô đơn. Họ là những người Việt Nam yêu nước. Ước mơ của họ là ước mơ về một ngày mai tươi sáng cho toàn thể nhân dân Việt Nam.

Ông Lưu Hiểu Ba cũng bị chính quyền Trung Quốc kết án với tội danh như những nhà dân chủ Việt Nam yêu nước, và giờ đây ông đã được cả thế giới vinh danh. Đây là nguồn động viên lớn cho phong trào dân chủ tại Trung Quốc và cũng là sự cổ vũ cho phong trào dân chủ Việt Nam. Cái thiện sẽ chiến thắng cái ác.

Trung Quốc hùng mạnh là thế mà không thể uy hiếp được một Ủy ban độc lập như Ủy ban giải thưởng Nobel. Chính quyền Việt Nam hãy nhìn nhận sự việc này như một sự tất yếu của trào lưu dân chủ trên thế giới. Đừng cố tình và mê muội chống lại trào lưu tất yếu này của lịch sử.

Một nước Trung Quốc hùng mạnh và dân chủ sẽ đảm bảo cho hòa bình trên thế giới và khu vực. Một Trung Quốc hùng mạnh và độc tài sẽ là mối nguy cho cả thế giới, nhất là với các nước láng giềng. Chúng ta hy vọng rằng sau những ôn ào của sự kiện trên thì chính quyền Trung Quốc sẽ nhìn nhận ra được vấn đề và sẽ có những cải cách chính trị cụ thể để người dân Trung Quốc được sống trong tự do và dân chủ. Một nước Trung Quốc hùng mạnh và dân chủ cũng là mong muốn của nhân dân Việt Nam, một dân tộc luôn luôn mong muốn được sống trong hòa bình và hữu nghị với các dân tộc trên thế giới.



Việt Hoàng
(Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên)



Thời sự

Tiếng gầm giận dữ của rồng thiêng sông núi

Tiến Hồng

11 giờ 30, ngày 6-10-2010, ngày thứ sáu của đại lễ Ngàn năm Thăng Long. Một tiếng nổ xe trời Hà nội tại khu vực Sân vận động Mỹ Đình (Từ Liêm), nơi dự trù tổ chức đốt pháo hoa nghệ thuật vào ngày bế mạc 10-10-2010. Tiếng nổ như tiếng gầm giận dữ kèm với làn khói trắng lớn mà nhiều người cho rằng có dáng dấp con rồng, rồng thiêng sông núi !

Tất cả những tờ báo "lề phải" như *VnExpress*, *Tuổi Trẻ*... vừa lên mạng đăng tin ít phút đã bị ông công an ra lệnh cắt bỏ. Chỉ sau khi các hãng thông tấn ngoại quốc như *AP*, *AFP* đưa tin rộng rãi, các bản tin này mới lần hồi trở về chốn cũ. Đây là kiểu mẫu của đường lối thông tin "tự do nhất" như lời ông thủ tướng *Dũng* đã có lần khẳng định.

Điều mà ông công an mạng chưa làm được là hàng mấy chục video của các phóng viên tài tử lẫn chuyên nghiệp đã đưa lên mạng YouTube để mọi người ở khắp nơi trên thế giới có thể chia sẻ với người dân tại chỗ. Cũng nên biết là theo *AP*, một số người chụp hình hiện trường đã bị công an bắt giữ và hình ảnh bị tịch thu. Phối hợp với những tin tức lề trái, lề phải, chúng ta có thể biết được một số chi tiết chính yếu liên quan đến vụ nổ này. Với nhiều dấu hỏi đi kèm.

Theo các tin tức thu lượm, hai trong ba container chứa pháo hoa nghệ thuật (40 tấn) nhập khẩu từ Ý, Mỹ và Trung Quốc đã phát nổ. Đây là số pháo hoa đắt tiền được dự trù bố trí thành 176 trận địa và 5 vòng tại sân Mỹ Đình. Theo *Vn Express*, lý do nổ có thể là do chạm điện.

Thế nhưng theo tướng Nguyễn Đức Nhanh, phó tổng cục trưởng Tổng cục An ninh II, kiêm giám đốc công an thành phố Hà Nội, lý do nổ là do "sơ suất" trong việc vận chuyển container. Làm sao ông Nhanh biết "nhanh" vụ nổ là do sơ suất.

Sơ suất gì ? Chữ "sơ suất" có ý nghĩa không rõ ràng, thường sử dụng khi người ta muốn che dấu một điều gì, muốn tránh trách nhiệm và muốn chứng tỏ là không có nguyên do phá hoại. Theo một nguồn tin, trước thời điểm xảy ra vụ nổ, các container pháo hoa đã được sắp xếp đâu vào đấy, không có bất cứ sự di chuyển nào diễn ra. Một nghi vấn khác : chỉ có 2 container của Ý và Mỹ phát nổ, còn container của Trung Quốc thì không hề hấn gì mặc dù cũng ở gần.

Cũng nên biết là công ty phụ trách việc nhập khẩu pháo hoa này là Interserco do công an làm chủ. Công ty này mới đầu tính nhập khẩu pháo hoa Trung Quốc thay thế rồi vì có lời sâm sì lại để cho Công ty hóa chất 21 thuộc bộ quốc phòng chuyên cung cấp pháo nội xuất khẩu.

Đối với một sự việc nghiêm trọng như thế này, phải có một cuộc điều tra tỉ mỉ với một thành phần rộng rãi mới cho ta câu trả lời thích đáng, nhất là vì nó có liên quan đến trách nhiệm của cơ quan liên hệ, đến số tiền bồi thường nhân mạng và thương tật phải có nếu theo đúng luật. Mặt khác, có ba chuyên viên ngoại quốc (2 người Đức và một phụ nữ Singapore) được coi là thiệt mạng trong vụ nổ này. Chắc chắn các quốc gia trên sẽ đòi

hỏi một cuộc điều tra đặc biệt liên hệ đến kiều dân của họ bị thiệt mạng.

Về con số thương vong, theo tin lề phải thì chỉ có 4 người chết và 3 bị thương. Tuy nhiên căn cứ trên số xe cứu thương trên 10 chiếc mà nhiều nhân

chứng cho biết thì ít nhất số thương vong là 20 người. Một nguồn tin bên an ninh đưa ra con số thương vong là 31 người. Đối với người ngoại quốc thì không thể che giấu được, nhưng với dân trong nước thì công an không coi ra gì. Nhưng chắc chắn sự việc sẽ phải từ từ phanh phui và cho thấy chế độ này chỉ biết che dấu và đàn áp.



Tin giờ chót, ngày 8-10-2010, Thành ủy Hà Nội đã hủy bỏ chương trình bắn pháo hoa tại 29 địa điểm mừng đại lễ để lấy tiền ủng hộ đồng bào lũ lụt miền Trung. Số nạn nhân hiện lên tới 52 người, thiệt hại hàng ngàn tỷ đồng, 45 xã ở Hà Tĩnh, Quảng Bình đang còn bị ngập.

Việc hủy bỏ chương trình vui chơi hoành tráng trong khi đồng bào đang cầm cự sinh tử với lũ lụt có thể giảm bớt phần nào cơn giận dữ của rồng thiêng. Nhưng ý nghĩa của đại lễ đã mất ngay từ đầu. Trong khi đại lễ phải là dịp để khơi dậy niềm tự hào của dân tộc thì việc giới lãnh đạo cộng sản chọn thời điểm hành lễ đi ngược với chiếu dời đô vào tháng 7 Âm Lịch để thay vào đó là hai ngày quốc khánh của Trung Quốc và Đài Loan đã làm cho mọi người đau lòng, uất hận. Đây chính là một hành động sỉ nhục tiền nhân. Việc phung phí 4,5 tỷ Mĩ kim cho rất nhiều công trình phù phiếm như xây dựng ba nhà hát lớn tại thủ đô, hàng tỷ đô cho việc bắn mây gây mưa, và nhiều trăm triệu đô cho chương trình bắn pháo hoa từ ngày khai mạc đến bế mạc... trong khi những chương trình giáo dục, y tế, nhà ở... bị sao lăng đã cho thấy giới lãnh đạo cộng sản không có chút lo lắng gì về tương lai đất nước mà chỉ tìm cách chia chác (trong số 4,5 tỷ đô v.v..) và tranh giành quyền lực cho phe đảng của mình trong đại hội đảng 11 sắp tới.

Người ta đã chứng kiến vào ngày khai mạc, chỉ có ông Nguyễn Phú Trọng chủ tọa trong khi ông Phan Quang Nghị "Kính thưa lãnh đạo đảng và nhà nước". Lãnh đạo đảng là Nông Đức Mạnh, còn về phía nhà nước thì có ông Nguyễn Minh Triết, Nguyễn Tấn Dũng, tất cả đều không thấy đâu.

Theo một nguồn tin đáng tin cậy, gần đây ông Lê Đức Anh có một buổi gặp gỡ một số tướng lãnh và lãnh đạo cũ để tìm thế lực đánh bại phe Nông Đức Mạnh, Nguyễn Phú Trọng được Bắc Kinh ủng hộ. Thay vào đó, phe này đề nghị ủng hộ Nguyễn Tấn Dũng. Mặc dù được mời nhưng tướng Nguyễn Trọng Vịnh, Đông Sỹ Nguyên không tham dự. Hai ông Vịnh, Nguyên được coi là tác giả của bản thỉnh nguyện 31 chữ ký (có tên nhiều tướng tá) gần đây lên án cả ông Nông Đức Mạnh lẫn Nguyễn Tấn Dũng.

Dù phe nào thắng thế, thì đây cũng không phải là người "lãnh đạo kiệt xuất" để tránh sự tan rã không lâu của đảng cộng sản như ông Đỗ Mười đã tiên đoán cách đây vài tháng.

Tiến Hồng (Rennes,
08-10-2010)



Một mình một chiều

Trung Quốc

Chủ nhân của một trong những nền văn hóa xuất hiện đầu tiên trên trái đất - ít nhất từ 3500 năm- và vẫn còn tồn tại, Trung Quốc đang làm thế giới ngạc nhiên và thán phục vì sự trỗi dậy mạnh mẽ trong hơn ba thập niên qua và có mọi triển vọng trở thành cường quốc số 1 thế giới vào giữa thế kỷ này.

Trái với những dự đoán bi quan, kinh tế Trung Quốc vẫn tăng trưởng đều đặn ở mức độ chóng mặt hơn 10%. Từ năm 2008, khi cuộc khủng hoảng kinh tế bắt đầu làm Hoa Kỳ, Châu Âu và hầu hết mọi quốc gia khốn đốn, Trung Quốc vẫn tăng trưởng mạnh đến nỗi phải tìm cách hãm bớt đà tăng trưởng để tránh bị bốc nhiệt. Trên nhiều mặt Trung Quốc đã dẫn đầu thế giới : số 1 về sản xuất vải, lụa, quần áo và giấy dép; về xuất khẩu dụng cụ gia dụng, máy ảnh, đồng hồ đeo tay, máy vi tính, đồ chơi trẻ em v.v. Trung Quốc cũng đang là nước tiêu thụ xa xỉ phẩm nhiều nhất và nước mua nhiều tuyệt tác nghệ thuật nhất. Trung Quốc đứng đầu và bỏ xa mọi quốc gia về số lượng ngoại tệ dự trữ. Theo những ước lượng phù hợp, Trung Quốc hiện giữ khoảng 2000 tỷ công trái Mỹ và gần 1000 tỷ công trái của các nước Châu Âu.

Sức mạnh kinh tế đó đã cho phép Trung Quốc tăng cường rõ rệt sức mạnh quân sự. Trong hơn ba thập niên qua ngân sách quốc phòng của Trung Quốc liên tục gia tăng ở mức độ trên 15% mỗi năm, cao hơn hẳn tỷ lệ tăng trưởng kinh tế. Hiện nay Trung Quốc đã là cường quốc quân sự thứ ba trên thế giới, chỉ sau Mỹ và Nga. Theo mọi dự đoán Trung Quốc sẽ qua mặt Nga trong một tương lai rất gần. Một số chuyên gia quân sự cho rằng trên thực tế nếu không kể số bom và đầu đạn nguyên tử và máy bay chiến đấu Trung Quốc đã vượt xa Nga rồi. Điều chắc chắn là Trung Quốc hiện là nước có lực lượng bộ binh hùng hậu nhất thế giới với 4 triệu lính. Vũ khí chiến lược của Trung Quốc gồm trên 2000 tên lửa tầm ngắn và tầm trung trong đó có nhiều tên lửa nguyên tử. Trung Quốc đang theo đuổi chương trình hiện đại hóa không quân để thay thế toàn bộ 3000 máy bay chiến đấu. Binh chủng được dành ưu tiên hàng đầu trong nỗ lực hiện đại hóa quân lực là hải quân. Từ năm 2002 Trung Quốc có thêm 20 tàu chiến và 10 tàu ngầm mỗi năm. Một hàng không mẫu hạm đang được chế tạo và có thể bắt đầu hoạt động năm 2012.

Sức mạnh quân sự mới đã cho phép Trung Quốc có thái độ tự tin hơn trong chính sách đối ngoại. Nhiều cấp lãnh đạo Trung Quốc tuyên bố Trung Quốc phải làm chủ ít nhất một nửa Thái Bình Dương. Đầu năm 2010 Trung Quốc đã ra một tuyên bố hải phận trong đó phần lớn Biển Nam Hoa (mà Việt Nam gọi là Biển Đông) được coi thuộc về Trung Quốc, đồng thời Trung Quốc tuyên bố coi Biển Đông là khu vực "quyền lợi quốc gia thiết yếu" của mình, nghĩa là coi Biển Đông như một vấn đề chủ quyền nội bộ của Trung Quốc trong đó các nước khác không được can thiệp, tương tự như Tây Tạng, Đài Loan và Hồng Kông. Các vùng biển được coi là thuộc quyền lợi thiết yếu của Trung Quốc chắc chắn sẽ tiếp tục mở rộng, trong một tương lai gần sẽ bao gồm Hoàng Hải và Biển Nhật Bản, sau đó có thể gồm cả Địa Trung Hải và Biển Caraibe.

Sự trỗi dậy mạnh mẽ của Trung Quốc dĩ nhiên là do tài nguyên thiên nhiên. Trung Quốc có

MỤC LỤC

1. Dân chủ hóa để đừng bỏ lỡ cơ hội

Tháng Luận

2. Tưởng nhớ Đặng Phong, một trí tuệ và một tấm lòng

Nguyễn Gia Kiểu

3. Việt Nam đang đứng trước cơ hội lịch sử

Việt Hoàng

7. Đông Nam Á, địa bàn chiến lược mới của Nhật Bản

Nguyễn Minh

9. Nội dung các văn kiện chuẩn bị đại hội đảng lần thứ II

Nguyễn Văn Huy

12. Hà Nội đáng yêu, đáng giận, đáng thương

Đoàn Trang

14. Thông điệp về quyền con người

Việt Hoàng

15. Tiếng gầm giòn dữ của rồng thiêng sông núi

Tiến Hồng

16. Trung Quốc

Đây



một lãnh thổ bao la, gần 10 triệu kilômet vuông, tương đương với Hoa Kỳ, với hầu như mọi tài nguyên trong lòng đất. Tuy vậy tài nguyên quan trọng nhất là nhân lực. Trung Quốc chỉ có khoảng 100 triệu dân và nhưng lại có khoảng 1.300 triệu nô lệ có thể khai thác triệt để. Khối nô lệ này có thể làm mọi công việc nặng nhọc và nguy hiểm (Trung Quốc đứng đầu thế giới về tai nạn lao động) trên 60 giờ mỗi tuần và chỉ được trả lương vừa đủ sống để tiếp tục lao động. Mỗi người nô lệ tương đương với robot thông minh phải tốn kém hàng triệu USD để chế tạo và hàng chục ngàn USD mỗi năm để bảo trì, trong khi những công nhân Trung Quốc không cần phải chế tạo và cũng không cần bảo trì. Trung Quốc hầu như không có mạng lưới y tế công cộng và an sinh xã hội. Chi phí vận chuyển cũng không cần thiết vì khối người nô lệ này tự vận chuyển từ nơi này qua nơi khác theo nhu cầu kinh tế. Trung Quốc luôn luôn có một khối công nhân gần 200 triệu di chuyển không ngừng để tìm công ăn việc làm. Sự ô nhiễm nhanh chóng của môi trường mà nhiều chuyên gia đánh giá là một tai họa cho Trung Quốc thực ra là một ưu thế lớn. Do nước và không khí bị nhiễm độc khối nô lệ này thường chết rất sớm, ngay khi hết sức lao động và như thế tránh cho Trung Quốc khỏi phải nuôi những miệng ăn vô ích.

Ghen tức trước sự thành công vượt bậc của Trung Quốc, các thế lực thù địch, chủ yếu là Mỹ và Châu Âu, đang sử dụng vũ khí nhân quyền để tấn công Trung Quốc, kích động khối 1.300 triệu nô lệ đòi quyền ngang hàng với khối 100 triệu đảng viên cộng sản. Nếu họ thành công Trung Quốc sẽ đi mất tài nguyên quyết định và lâm vào khủng hoảng nghiêm trọng. Chính quyền Trung Quốc đã cảnh giác trước âm mưu đen tối này và đang ráo riết phát huy Khổng Giáo, nền tảng đạo lý của chế độ nô lệ. Không những thế họ còn lập hàng trăm Trung Tâm Khổng Giáo trên khắp thế giới.

Đây

